

Số: 236 /KH-HĐND

Trà Vinh, ngày 27 tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh sau kỳ họp thứ 9, thứ 10 HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019); Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 21/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp.

Trên cơ sở thống nhất với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, UBND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh sau kỳ họp thứ 9, thứ 10 - HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026 với các nội dung, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nhằm duy trì mối liên hệ giữa đại biểu HĐND với cử tri; tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐND tỉnh đến cử tri; tạo điều kiện cho đại biểu HĐND thu thập ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri để phản ánh với HĐND và cơ quan nhà nước hữu quan trên địa bàn tỉnh; đồng thời thông báo kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 9 - HĐND tỉnh khóa X.

- Việc tiếp xúc cử tri phải được thực hiện theo nguyên tắc dân chủ, bình đẳng, công khai, đúng quy định của pháp luật. Đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm theo dõi việc tổng hợp đầy đủ những ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền được phản ánh tại cuộc tiếp xúc để giám sát việc các ngành, các cấp trả lời trực tiếp hoặc tiếp thu, báo cáo và đề nghị các cơ quan có thẩm quyền trả lời.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THÀNH PHẦN, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Nội dung

- Báo cáo kết quả kỳ họp thứ 9, thứ 10 - Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X.
- Thông báo kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 9 - HĐND tỉnh khoá X trên địa bàn tiếp xúc.
- Thông tin về một số chủ trương, chính sách có liên quan đến người dân.
- Gợi ý, định hướng tham gia phát biểu ý kiến.
- Ý kiến phát biểu của cử tri.
- Tiếp thu, giải trình ý kiến, kiến nghị của cử tri.
- Ý kiến phát biểu của đại biểu HĐND tỉnh.

2. Hình thức

Tiếp xúc cử tri theo hình thức hội nghị trực tiếp.

3. Thành phần tham dự

- Đại biểu HĐND tỉnh khoá X.
- Đại diện UBND, UBMTTQVN, các Sở, ngành tỉnh (*theo địa điểm mà Tổ đại biểu HĐND tỉnh có yêu cầu*).
- Cấp huyện: đại diện Thường trực cấp ủy, Thường trực HĐND; Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND; đại diện UBMTTQVN.
- Cấp xã: Đại diện lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN của xã, phường, thị trấn.
- Cử tri tham dự: từ 100 cử tri/điểm trở lên (*cử tri là đại diện các thành phần nông dân, công nhân, trí thức, trường học cử tri là công chức, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ấp, xóm thì không tính là cử tri theo số lượng quy định trên; việc mời cử tri do UBMTTQVN cấp xã phối hợp với UBND cấp xã chọn, có thư mời trực tiếp*).

4. Thời gian: Từ ngày 07/8/2023 đến ngày 17/8/2023.

5. Địa điểm: Địa điểm tiếp xúc cử tri đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, thoáng mát, đủ chỗ ngồi theo số lượng cử tri tham dự. Hội trường phải trang trí thật trang nghiêm, có khẩu hiệu tiếp xúc cử tri.

* *Khẩu hiệu trong hội trường:*

HỘI NGHỊ

**Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X
tiếp xúc cử tri xã (phường, thị trấn).....**

..... ngày..... tháng năm 2023

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thường trực HĐND tỉnh phối hợp với UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 9 - HĐND tỉnh khóa X.

2. Chủ tịch UBND tỉnh phân công lãnh đạo UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành tỉnh tham dự các điểm tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh (*khi có yêu cầu của các Tổ đại biểu HĐND tỉnh*) để tiếp thu, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri; chỉ đạo Chủ tịch UBND cấp huyện phân công lãnh đạo UBND, lãnh đạo các ban ngành cấp huyện tham dự các điểm tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh.

3. Tổ trưởng các Tổ đại biểu HĐND tỉnh

- Phối hợp với Thường trực HĐND, UBMTTQVN, UBND cấp huyện bố trí điểm để đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri không trùng với các điểm mà Đoàn ĐBQH đã tổ chức tiếp xúc.

- Trao đổi thống nhất với đại biểu HĐND tỉnh trong Tổ về lịch tiếp xúc cử tri và gửi về Thường trực HĐND tỉnh trước ngày 02/8/2023 để nắm, theo dõi hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh; đồng thời nêu rõ các địa điểm tiếp xúc cử tri có yêu cầu lãnh đạo UBND tỉnh, Sở, ngành tỉnh tham dự (nếu có) để Thường trực HĐND tỉnh trao đổi Chủ tịch UBND tỉnh phân công lãnh đạo UBND tỉnh, Sở, ngành tỉnh tham gia để tiếp thu, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri (nếu Tổ gửi sau thời hạn nêu trên thì xem như không có yêu cầu lãnh đạo UBND tỉnh, Sở, ngành tỉnh tham dự).

- Theo dõi, đôn đốc đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri đúng theo thời gian, địa điểm theo lịch đã thống nhất. Trường hợp đại biểu HĐND tỉnh không tham dự tiếp xúc cử tri theo lịch thông báo đã đăng ký thì sau đợt tiếp xúc cử tri Tổ trưởng Tổ đại biểu phải có văn bản xác nhận cụ thể số đại biểu tham gia tiếp xúc cử tri ở từng điểm gửi về Thường trực HĐND tỉnh nắm.

- Có trách nhiệm gửi báo cáo tóm tắt tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2023 của UBND cấp xã (nơi tiếp xúc cử tri) cho thành viên trong Tổ để nghiên cứu trước.

- Phối hợp với Thường trực HĐND và UBMTTQVN cấp huyện thông báo lịch, địa điểm và mời các cơ quan thông tin đại chúng dự đưa tin kịp thời về cuộc tiếp xúc cử tri; thống nhất việc tổng hợp, tập hợp ý kiến kiến nghị của cử tri và báo cáo về trên theo quy định.

4. Đại biểu HĐND tỉnh

- Mỗi đại biểu tiếp xúc cử tri từ 01 - 02 điểm/đợt, mỗi điểm có ít nhất 02 đại biểu HĐND tỉnh (nếu vắng phải có lý do chính đáng và báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh). Đối với những đại biểu HĐND tỉnh là lãnh đạo tỉnh có thể tiếp xúc cử tri ngoài địa bàn bầu cử và báo cáo về Thường trực HĐND tỉnh nắm, theo dõi.

- Chủ động liên hệ, trao đổi với các ngành chuyên môn hoặc UBND cấp xã, cấp huyện và Ban Thường trực UBMTTQVN cấp huyện để nắm tình hình ở địa phương, kết quả chỉ đạo của từng cấp, về những vấn đề liên quan đến ý kiến của cử tri và việc giải quyết những kiến nghị của cử tri trong những lần tiếp xúc trước để giải trình khi cử tri thắc mắc, kiến nghị. Đối với những vấn đề cử tri chưa nắm được (nên có những ý kiến không phù hợp), đại biểu HĐND tỉnh cần trao đổi với Ban Thường trực UBMTTQVN cấp huyện mời các ngành chức năng tham dự trao đổi, giải trình trực tiếp để cử tri hiểu.

- Theo dõi ý kiến, kiến nghị của cử tri tại buổi tiếp xúc để tham gia tổng hợp chính xác, đầy đủ, đúng thẩm quyền.

- Tự nghiên cứu chuẩn bị các nội dung sau để phục vụ tốt công tác tiếp xúc cử tri:

(1) Nắm tình hình phát triển kinh tế - xã hội của xã, phường, thị trấn nơi đại biểu tiếp xúc cử tri.

(2) Các Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành còn hiệu lực liên quan đến người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã,...

(3) Các công trình, dự án, chương trình được giao kế hoạch đầu tư trung hạn 2021 - 2025, vốn chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã, phường, thị trấn nơi đại biểu tiếp xúc cử tri.

Đại biểu HĐND tỉnh có thể truy cập vào Trang thông tin điện tử của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Cổng thông tin điện tử của tỉnh (Chuyên trang Nghị quyết HĐND tỉnh) để nghiên cứu, lấy tài liệu số (2) và (3) phục vụ công tác tiếp xúc cử tri.

- Thường trực HĐND tỉnh gửi đến đại biểu HĐND tỉnh các văn bản phục vụ cho công tác tiếp xúc cử tri qua máy tính bảng của đại biểu (để nghị quý vị đại biểu thường xuyên theo dõi, cập nhật để nhận văn bản):

(1) Báo cáo kết quả kỳ họp thứ 9 và thứ 10 - HĐND tỉnh khoá X.

(2) Báo cáo trả lời ý kiến kiến nghị cử tri của cử tri trước kỳ họp thứ 9 - HĐND tỉnh khoá X của 10/10 Sở, ngành tỉnh và địa phương.

5. Lãnh đạo UBND cấp huyện tham dự buổi tiếp xúc cử tri phải nắm chắc các vấn đề trên địa bàn để trực tiếp trả lời cho cử tri nắm.

6. Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn nơi đại biểu HĐND tỉnh đến tiếp xúc cử tri chuẩn bị báo cáo tóm tắt tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm, kế hoạch 6 tháng cuối năm 2023 và những khó khăn, bất cập trong việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách cũng như những đề xuất, kiến nghị các giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và gửi về Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh **trước 05 ngày** tiếp xúc cử tri (theo lịch thông báo).

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

7.1. Chỉ đạo UBMTTQVN cấp huyện:

- Chỉ đạo UBMTTQVN cấp xã phối hợp với UBND cấp xã thông báo mời cử tri tham dự cuộc tiếp xúc cử tri đảm bảo thành phần và số lượng theo quy định, chuẩn bị địa điểm, hội trường tiếp xúc cử tri.

- Phối hợp với Thường trực HĐND cấp huyện, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh điều hành chương trình tiếp xúc cử tri (việc điều hành phải linh hoạt, ngắn gọn, đảm bảo nội dung); người chủ trì chương trình TXCT được bố trí bàn ngồi ngang với bàn của đại biểu HĐND tỉnh.

- Gợi ý đề cử tri có ý kiến phải khoa học, hiệu quả, đi vào trọng tâm của cuộc tiếp xúc cử tri.

- Ghi biên bản tiếp xúc cử tri; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri phải đầy đủ, chính xác, rõ vấn đề. Chỉ tập hợp, tổng hợp báo cáo những vấn đề cử tri kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh và Trung ương chưa được giải trình trực tiếp, thỏa đáng tại cuộc tiếp xúc cử tri; không tổng hợp những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã và những vấn đề đã được giải

trình thỏa đáng tại cuộc tiếp xúc cử tri (theo Hướng dẫn liên tịch số 338/HDLT-HĐND-UBMTTQ ngày 11/10/2017 của Thường trực HĐND tỉnh và Ban Thường trực UBMTTQ tỉnh về thực hiện phối hợp trong hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh và tổng hợp, tập hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri).

- **Chậm nhất đến ngày 25/8/2023**, UBMTTQVN cấp huyện gửi báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri về Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh để tổng hợp; đồng thời gửi cho Thường trực HĐND tỉnh để theo dõi chung (báo cáo phải có sự thống nhất giữa Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực HĐND, Chủ tịch UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố và do Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh ký xác nhận, Ban Thường trực UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố ký ban hành).

7.2. Chịu trách nhiệm tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh về nội dung tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri.

- Chỉ tổng hợp những ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh, cấp Trung ương (theo riêng từng văn bản).

- Hợp thông qua dự thảo báo cáo tổng hợp ý kiến kiến nghị của cử tri **trước ngày 04/9/2023**.

- **Chậm nhất ngày 08/9/2023** hoàn chỉnh và gửi báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri đến Thường trực HĐND tỉnh biết, theo dõi; đồng thời gửi UBND tỉnh xem xét, trả lời.

- UBND tỉnh phân công các ngành chức năng trả lời ý kiến kiến nghị của cử tri gửi về Thường trực HĐND tỉnh, **trước ngày 18/9/2023**.

8. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh chuẩn bị các nội dung phục vụ tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 9, thứ 10 - HĐND tỉnh khóa X.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 9, thứ 10 - HĐND tỉnh khóa X; Thường trực HĐND tỉnh gửi đến các đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực, các Ban HĐND tỉnh;
- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- UBND xã - phường - thị trấn;
- BLĐVP, các Phòng thuộc VP;
- Lưu: VT, HĐND, Đào

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đương Thị Ngọc Thơ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 245/BC-HĐND

Trà Vinh, ngày 17 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả kỳ họp thứ 9 - HĐND tỉnh khoá X

Kỳ họp thứ 9 - HĐND tỉnh khoá X được tiến hành vào các ngày 12, 13 và 14/7/2023. Tại kỳ họp, đại biểu HĐND tỉnh đã nghiên cứu, tiến hành thảo luận, xem xét, biểu quyết, thống nhất các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh như sau:

I. XEM XÉT CÁC BÁO CÁO CỦA THƯỜNG TRỰC, CÁC BAN HĐND TỈNH, UBND TỈNH, UBMTTQVN TỈNH VÀ CÁC NGÀNH HỮU QUAN

- Tại kỳ họp, HĐND tỉnh đã xem xét các báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 2023 của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện Chương trình giám sát của HĐND tỉnh Trà Vinh năm 2022; báo cáo kết quả thực hiện một số Nghị quyết của HĐND tỉnh liên quan trực tiếp đến đời sống, sản xuất của người dân; báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết ý kiến kiến nghị của cử tri; báo cáo của Đoàn giám sát số 1 về kết quả giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh công tác đầu tư, quản lý, khai thác, sử dụng các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2020 - 2022. Các báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; thu, chi ngân sách nhà nước; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; phòng, chống tham nhũng, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; thực hành tiết kiệm 6 tháng đầu năm, định hướng nhiệm vụ và giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2023; báo cáo thực hành tiết kiệm năm 2022; báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2020 - 2022; báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 7 - HĐND tỉnh khoá X. Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 2023 của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cục thi hành án dân sự tỉnh và báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh.

- Thông báo tình hình Mặt trận Tổ quốc tham gia xây dựng chính quyền 6 tháng đầu năm 2023; Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Các đại biểu HĐND tỉnh đã tập trung thảo luận những nội dung chủ yếu của kỳ họp và thống nhất nhận định, như sau:

HĐND tỉnh cơ bản nhất trí với các báo cáo của Thường trực, các Ban HĐND tỉnh cùng các báo cáo của UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan đã thông qua tại kỳ họp.

Triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh 6 tháng đầu năm 2023, có nhiều thuận lợi, khó khăn đan xen nhau, tỉnh Trà Vinh cũng như các địa

phương trong cả nước triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của năm trong bối cảnh có nhiều tác động tiêu cực, thị trường xuất khẩu thu hẹp và gặp nhiều khó khăn; giá cả đầu ra một số sản phẩm nông nghiệp giảm sâu, đầu vào chi phí sản xuất tăng cao... ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất và đời sống nhân dân. Tuy nhiên, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy; sự điều hành linh hoạt, sâu sát, có hiệu quả của UBND tỉnh; sự nỗ lực của các ngành, các cấp và nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội có bước phục hồi, phát triển; quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội ổn định như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) 6 tháng đầu năm đạt khá (ước đạt 5,74%, cùng kỳ năm 2022, 2,37%); xếp thứ 33/63 tỉnh, thành trong cả nước và đứng thứ 07/13 tỉnh, thành khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Thu ngân sách nội địa 3.491 tỷ đồng, đạt 61,24% dự toán. Giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản đạt 31,2% kế hoạch; công nhận mới 03 xã nông thôn mới, 12 xã nông thôn mới nâng cao; huyện Cầu Ngang và huyện Duyên Hải được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Các công trình trọng điểm tiếp tục tập trung đẩy nhanh thực hiện, một số công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, khai thác phát huy hiệu quả tích cực. Quan tâm triển khai kịp thời các chính sách đối với người có công, chính sách dân tộc, tôn giáo; an sinh xã hội. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững ổn định. Thực hiện thành công cuộc diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Trà Vinh và huyện Cầu Ngang năm 2023 theo chỉ đạo của Bộ Tư lệnh Quan khu 9.

Tuy nhiên, Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy rằng, kết quả thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng qua vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: Tốc độ tăng trưởng GRDP 6 tháng đầu năm đạt thấp so kế hoạch; khu vực I giảm 0,12%; tổng giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản chỉ đạt 41% kế hoạch; giá trị sản xuất công nghiệp chỉ đạt 49,65% kế hoạch; thu hút đầu tư chậm; giải ngân vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia chưa đạt yêu cầu; chất lượng giáo dục còn thấp so với mặt bằng chung cả nước; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế chỉ đạt 80,83%; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có nơi còn diễn biến phức tạp.

Đó là những vấn đề đã được HĐND tỉnh thảo luận, chỉ ra và đề nghị UBND tỉnh, các ngành, địa phương cần quan tâm rút kinh nghiệm và chỉ đạo khắc phục để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

II. XEM XÉT BAN HÀNH CÁC NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở các Tờ trình, báo cáo của Thường trực, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh, UBND tỉnh, ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh; kỳ họp thứ 9 - HĐND tỉnh khóa X đã biểu quyết thông qua 30 Nghị quyết, cụ thể như sau:

1. Nghị quyết về việc bổ sung dự toán, bổ sung có mục tiêu và điều chỉnh dự toán ngân sách tỉnh năm 2023.

- Bổ sung dự toán, bổ sung có mục tiêu năm 2023: số tiền 336 tỷ 473 triệu 358 ngàn 974 đồng.

- Điều chỉnh giảm dự toán ngân sách tỉnh năm 2023: số tiền 32 tỷ 354 triệu 374 ngàn 481 đồng.

2. Nghị quyết về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 (đợt 3).

- Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 là 01 nghìn 884 tỷ 336 triệu đồng, bao gồm:

+ Nguồn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo dự toán Trung ương giao là 01 nghìn 180 tỷ 336 triệu đồng của 59 dự án.

+ Nguồn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 ngoài dự toán Trung ương giao là 704 tỷ đồng của 07 dự án.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 là 02 nghìn 261 tỷ 045 triệu đồng, trong đó:

+ Nguồn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 theo dự toán Trung ương giao điều chỉnh, bổ sung là 02 nghìn 082 tỷ 45 triệu đồng gồm: điều chỉnh tăng nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương, nguồn vốn sử dụng đất, nguồn vốn xổ số kiến thiết để bố trí cho 22 dự án, hỗ trợ có mục tiêu, dự phòng và các dự án cấp bách khác.

+ Nguồn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 ngoài dự toán Trung ương giao điều chỉnh tăng là 179 tỷ đồng bố trí cho 24 dự án và hỗ trợ có mục tiêu.

- Thông qua danh mục dự án khởi công mới bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, với số vốn là 482 tỷ 439 triệu đồng dự kiến bố trí cho 13 dự án khởi công mới. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan hoàn chỉnh thủ tục đầu tư các dự án đúng theo quy định của Luật Đầu tư công và trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết cho các dự án.

3. Nghị quyết về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh năm 2023.

- Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương điều chỉnh (giảm/tăng) là 12 tỷ 305 triệu đồng, trong đó: điều chỉnh giảm của 03 dự án, bố trí tăng cho 01 dự án.

- Nguồn vốn sử dụng đất (vốn giao cấp huyện thu để chi theo quy định) điều chỉnh (giảm/tăng) là 15 tỷ đồng, trong đó: Điều chỉnh giảm của chi lập hồ sơ bản đồ địa chính (chi sự nghiệp kinh tế), bố trí tăng cho chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, bao gồm công trình xã hội hóa.

- Nguồn vốn xổ số kiến thiết điều chỉnh (giảm/tăng) là 150 tỷ 842 triệu đồng, trong đó: điều chỉnh giảm của 06 dự án và vốn dự phòng; bố trí tăng 08 dự án, dự án quyết toán hoàn thành và hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện.

- Nguồn chi khác ngân sách địa phương năm 2023: Bổ sung kế hoạch vốn là 15 tỷ đồng hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện.

4. Nghị quyết về giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia là 38 tỷ 552 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 07 tỷ 912 triệu đồng.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 30 tỷ 640 triệu đồng.

5. Nghị quyết thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024.

Thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024, với tổng số vốn đầu tư công dự kiến kế hoạch năm 2024 là 4 nghìn 496 tỷ 480 triệu đồng, bao gồm:

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 2 nghìn 449 tỷ 420 triệu đồng, trong đó: vốn cân đối ngân sách địa phương là 691 tỷ 420 triệu đồng; vốn sử dụng đất là 183 tỷ đồng; vốn xổ số kiến thiết là 01 nghìn 530 tỷ đồng; nguồn bội chi ngân sách địa phương (vốn nước ngoài tỉnh vay lại của Chính phủ) là 45 tỷ đồng.

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương: 2 nghìn 047 tỷ 060 triệu đồng; trong đó: vốn trong nước là 01 nghìn 895 tỷ 060 triệu đồng; vốn nước ngoài là 152 tỷ đồng.

6. Nghị quyết về ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực hoạt động kinh tế giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, bao gồm 04 dịch vụ:

- Dịch vụ quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
- Dịch vụ quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa.
- Dịch vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn về giao thông vận tải.
- Dịch vụ vận hành khai thác bến phà đường bộ.

7. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 6 Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia cho từng cấp ngân sách địa phương tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh.

Sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia cho từng cấp ngân sách địa phương tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022 - 2025 như sau:

“Điều 6. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách tỉnh với ngân sách huyện, thị xã, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn

1. Thuế giá trị gia tăng (không kể thuế giá trị gia tăng từ các doanh nghiệp hoạt động xây dựng cơ bản vãng lai; thuế giá trị gia tăng hàng hóa nhập khẩu; thuế giá trị gia tăng từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí).

...”

8. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và giai đoạn 2022 - 2025.

Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và giai đoạn 2022 - 2025 như sau:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 5:

+ Bổ cục lại Nghị quyết cho phù hợp hơn và điều chỉnh, bổ sung một số câu từ để chặt chẽ, phù hợp hơn.

+ Tại điểm a khoản 4 Điều 5: bổ sung nội dung định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế không bao gồm: hỗ trợ hoạt động công tác đảng cấp xã theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư; kinh phí duy trì, vận hành Cổng thông tin điện tử tỉnh Trà Vinh, Trang thông tin điện tử huyện, thị xã, thành phố; xã, phường, thị trấn; chi khen thưởng đột xuất, khen thưởng phong trào; kinh phí duy trì, nâng cấp hệ thống phần mềm dùng chung trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 Điều 5: Bổ sung quy định về hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe, dân số, an toàn thực phẩm, hoạt động của các trạm y tế xã thị trấn theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 5 Điều 5: điều chỉnh, bổ sung một số câu từ để chặt chẽ, phù hợp hơn.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 5: bổ sung hỗ trợ chế độ thù lao hàng tháng đối với những người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

9. Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh.

Sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, như sau:

- Chuyển mục đích sử dụng từ 0,075 ha rừng phòng hộ lên 0,415ha rừng phòng hộ và rừng sản xuất là 0,074 ha sang mục đích khác, tại ấp Định An, ấp Phước Thiện, xã Đông Hải và ấp Tân Khánh, xã Long Khánh, huyện Duyên Hải,

tỉnh Trà Vinh để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Duyên Hải do Công ty trách nhiệm hữu hạn Điện gió Duyên Hải làm chủ đầu tư.

- Chuyển mục đích sử dụng từ 9,98 ha rừng phòng hộ lên 10,23 ha rừng phòng hộ tại ấp Nhà Mát và ấp Khoán Tiều, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để thực hiện dự án Đường hành lang ven biển phát triển du lịch biển Ba Động do Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải làm chủ đầu tư.

10. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 97/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019; Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 và Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sửa đổi bổ sung một số điều Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Nghị quyết số 97/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019; Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 và Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh, như sau:

- Bảng giá đất 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Nghị quyết số 97/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019: sửa đổi khoản 3, khoản 7 Điều 6 về phân loại nhóm đất phi nông nghiệp; sửa đổi khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 9 và bổ sung khoản 12 Điều 8 về các nguyên tắc xử lý khi vị trí đất và giá đất trong cùng một khu vực chưa hợp lý; sửa đổi Điều 9 về giá đất trồng cây hàng năm gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác; giá đất nuôi trồng thủy sản; sửa đổi Điều 10 về giá đất trồng cây lâu năm; sửa đổi Điều 11 về giá đất rừng sản xuất; sửa đổi Điều 12 về giá đất làm muối; sửa đổi các Phụ lục kèm theo Bảng giá đất về tên gọi, điều chỉnh giá đất của 279 tuyến đường, đoạn đường; bổ sung mới 93 tuyến đường vào Bảng giá đất.

- Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020: sửa đổi điểm cuối của 01 tuyến đường; điều chỉnh tăng giá đất của 02 tuyến đường, đoạn đường.

- Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020: sửa đổi tên gọi, điểm đầu, điểm cuối và điều chỉnh tăng giá các tuyến đường; bãi bỏ khoản 4 Điều 1.

- Đồng thời bãi bỏ nội dung tại Điều 2 Nghị quyết số 97/2019/NQ-HĐND; Điều 2 Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND và Điều 2 Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND liên quan thẩm quyền của HĐND đối với việc quyết định biện pháp quản lý, sử dụng đất đai theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

11. Nghị quyết về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

Tổng số 20 công trình, dự án, với tổng diện tích đất 75,62 ha; tổng nhu cầu vốn để giải phóng mặt bằng là 953 tỷ 031 triệu đồng; cụ thể:

- Đăng ký mới: 09 công trình, dự án với quy mô diện tích khoảng 6,52 ha, tổng nhu cầu vốn để giải phóng mặt bằng khoảng là 27 tỷ 640 triệu đồng.

- Đăng ký chuyển tiếp: 03 công trình, dự án với quy mô diện tích khoảng 10,83ha, tổng nhu cầu vốn để giải phóng mặt bằng là 02 tỷ triệu đồng.

- Đăng ký chuyển tiếp điều chỉnh: Có 08 công trình, dự án với quy mô diện tích khoảng 58,27 ha, tổng nhu cầu vốn để giải phóng mặt bằng là 923 tỷ 391 triệu đồng.

12. Nghị quyết về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung Danh mục công trình, dự án cần chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều chỉnh, bổ sung Danh mục công trình, dự án cần chuyển mục đích đất trồng lúa sang sử dụng vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, như sau:

Tổng số có 11 công trình, dự án với tổng diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ cần chuyển mục đích đất sang sử dụng vào mục đích khác là 16,78 ha, cụ thể:

- Đăng ký mới 07 công trình, dự án với tổng diện tích đất trồng lúa là 12,45 ha.

- Đăng ký chuyển tiếp 01 công trình, dự án với tổng diện tích đất trồng lúa là 0,26 ha.

- Đăng ký chuyển tiếp, điều chỉnh 03 công trình, dự án với tổng diện tích đất trồng lúa là 3,48 ha và diện tích rừng phòng hộ cần chuyển sang mục đích khác là 0,59 ha.

13. Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ thiết bị và phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Nghị quyết số 82/2019/NQ-HĐND ngày 12/4/2019 của HĐND tỉnh.

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số chính sách hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ thiết bị và phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Nghị quyết số 82/2019/NQ-HĐND ngày 12/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, như sau:

- Sửa đổi, bổ sung Điều 3: Công nghệ được hỗ trợ thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Công nghệ thuộc diện khuyến khích chuyển giao theo Phụ lục I kèm theo Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

+ Máy móc, trang thiết bị công nghệ thuộc các lĩnh vực: chế biến nông-lâm-thủy sản; công nghiệp hỗ trợ; nông nghiệp, chăn nuôi, thủy sản; bảo vệ môi

trường; y tế; giáo dục; xây dựng kết cấu hạ tầng; khoa học công nghệ; cơ khí chế tạo; sản xuất vật liệu xây dựng.

+ Công nghệ dự án thuộc ngành nghề, lĩnh vực ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 5 như sau:

“3. Điều kiện hỗ trợ

a) Đối với các nội dung hỗ trợ theo quy định tại điểm a, c, d khoản 1 và khoản 2 Điều này phải đảm bảo điều kiện: có dự án thuộc lĩnh vực hỗ trợ tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này.

b) Đối với nội dung hỗ trợ theo quy định tại điểm b, đ khoản 1 Điều này phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Có dự án, công nghệ được chuyển giao thuộc lĩnh vực hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này.

- Có hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (nếu thuộc đối tượng phải đăng ký chuyển giao công nghệ)”.

14. Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu chi các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Quy định các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục công lập được quy định mức trần; gồm các khoản thu như sau:

- Hoạt động bán trú tại trường:

+ Thu dịch vụ bán trú (không bao gồm tiền ăn, nước uống), gồm: trả công nhân viên nấu ăn; hỗ trợ trực giờ nghỉ trưa; hỗ trợ nhân viên Kế toán; Làm thêm giờ phục vụ bán trú. Mức thu tối đa: mầm non, tiểu học ở vùng 2 là 213.000đ/tháng/học sinh, vùng 3 là 199.000đ/tháng/học sinh, vùng 4 là 190.000đ/tháng/học sinh; trung học cơ sở, trung học phổ thông vùng 2 là 176.000đ/tháng/học sinh, vùng 3 là 162.000đ/tháng/học sinh, vùng 4 là 153.000đ/tháng/học sinh.

+ Thu dịch vụ phục vụ tổ chức ăn sáng bậc mầm non (không bao gồm tiền ăn, nước uống): mức thu tối đa 4.000đ/bữa sáng/học sinh.

+ Tiền ăn của học sinh bán trú, mức thu tối đa: nhà trẻ, mẫu giáo, tiểu học 35.000/ngày/học sinh; trung học cơ sở và trung học phổ thông 40.000đ/ngày/học sinh.

- Dạy học 02 buổi/ngày:

+ Thu dịch vụ học 02 buổi/ngày: 5.000đ/tiết/học sinh.

+ Thu dịch vụ trông giữ trẻ, ngày nghỉ, thứ Bảy, Chủ Nhật (không bao gồm tiền ăn, nước uống) đối với mầm non: 23.000đ/ngày/trẻ.

- Các hoạt động tự chọn: các nội dung ngoài chương trình quy định hướng đến nâng cao năng lực từng lĩnh vực học theo nhu cầu học sinh: tiếng Anh, Tin học và các môn học khác; thu dịch vụ giảng dạy tăng tiết các môn học trong các cơ sở giáo dục trung học không đủ điều kiện tổ chức dạy 02 buổi/ngày. Đối với mầm non, tiểu học: 5.000đ/tiết/học sinh; đối với trung học cơ sở, trung học phổ thông 10.000đ/tiết/học sinh.

- Các cơ sở giáo dục thực hiện thỏa thuận với phụ huynh học sinh một số khoản thu phù hợp, đáp ứng với yêu cầu của nhà trường để cung cấp các hoạt động giáo dục tại đơn vị, gồm: tổ chức bán trú (bồi dưỡng người phục vụ; mua sắm thiết bị, đồ dùng phục vụ bán trú); đồng phục học sinh; phù hiệu, thẻ đeo; sổ liên lạc, học bạ học sinh; dịch vụ phần mềm liên lạc phụ huynh; giấy kiểm tra; thuê hồ bơi; hướng nghiệp ngoài giờ học chính khóa.

- Đối tượng được miễn, giảm:

+ Miễn thu cho học sinh thuộc đối tượng: các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, con gia đình thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; người khuyết tật; mồ côi cả cha lẫn mẹ; người có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

+ Giảm 50% mức thu đối với học sinh thuộc đối tượng: con gia đình thuộc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; mồ côi cha hoặc mồ côi mẹ.

15. Nghị quyết ban hành mẫu hồ sơ, thủ tục lựa chọn dự án dực liệu quý trên địa bàn huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Ban hành mẫu hồ sơ, thủ tục lựa chọn dự án dực liệu quý trên địa bàn huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, gồm:

- 07 mẫu hồ sơ đề xuất lựa chọn dự án dực liệu quý: Gồm các mẫu B1.1, B1.2, B1.3, B1.4, B1.5 (nếu có), B1.6 (nếu có), B1.7.

- 08 Mẫu hồ sơ thực hiện quy trình lựa chọn dự án dực liệu quý: Gồm các mẫu B2.1, B2.2, B2.3, B2.4, B2.5, B2.6, B2.7, B2.8.

16. Nghị quyết phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo thoát nghèo vượt chuẩn cận nghèo cuối năm 2022 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Phê duyệt danh sách người thuộc hộ nghèo thoát nghèo vượt chuẩn cận nghèo cuối năm 2022 được hỗ trợ bảo hiểm y tế gồm: 9.245 người (trường hợp rà soát, nếu có người đang hưởng bảo hiểm y tế còn hạn sử dụng trên 6 tháng tính từ ngày 01/8/2023 thì không thuộc đối tượng hỗ trợ).

- Hỗ trợ 100% kinh phí đóng bảo hiểm y tế trong thời gian 06 tháng với tổng kinh phí hỗ trợ: 4 tỷ 493 triệu 070 ngàn đồng.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; trên cơ sở danh sách được phê duyệt, chỉ đạo rà soát kỹ danh sách, thực hiện thanh, quyết toán theo danh sách thực tế.

17. Nghị quyết quy định việc xử lý đối với các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh Trà Vinh được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

Quy định việc xử lý đối với các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn tỉnh Trà Vinh được đưa vào sử dụng trước ngày Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực như sau:

- Đối tượng áp dụng: các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có cơ sở không đáp ứng ít nhất một trong các yêu cầu theo quy định tại Điều 20 Luật PCCC và các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

- Các biện pháp xử lý các cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC có hiệu lực được thực hiện bằng việc xem xét áp dụng một hoặc một số giải pháp như sau:

+ Giải pháp kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy bổ sung, tăng cường đối với công trình dân dụng không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC có hiệu lực.

+ Giải pháp kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy bổ sung, tăng cường đối với công trình công nghiệp không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC có hiệu lực.

+ Đối với các cơ sở không có khả năng bổ sung, tăng cường giải pháp kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy phải thay đổi công năng sử dụng của công trình.

- Trình tự thực hiện:

+ Người đứng đầu cơ sở, chủ đầu tư có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, cam kết lộ trình, thời hạn khắc phục các nội dung tồn tại đối với cơ sở thuộc đối tượng quy định của Nghị quyết; lập hồ sơ thiết kế cải tạo gửi Công an tỉnh tham gia ý kiến bằng văn bản trước khi thi công.

+ Sau khi thi công hoàn thiện, người đứng đầu cơ sở, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu đối với công trình và có văn bản đề nghị, hồ sơ nghiệm thu gửi Công an tỉnh để kiểm tra, xác nhận việc hoàn thành các nội dung tồn tại.

+ Công an tỉnh có trách nhiệm đánh giá kết quả kiểm tra nghiệm thu của chủ cơ sở, chủ đầu tư và xác nhận bằng văn bản về việc khắc phục hoàn thành các nội dung tồn tại về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có cơ sở không đảm bảo yêu cầu phòng cháy, chữa cháy hoàn thành việc khắc phục các nội dung tồn tại về phòng cháy, chữa cháy trong thời hạn 36 tháng, kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực. Trường hợp không thực hiện sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

18. Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh quy định về lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Bãi bỏ Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Trà Vinh quy định về lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

19. Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đối với người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Quy định mức chi hỗ trợ đối với người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể:

- Mức hỗ trợ: 360.000 đồng/tháng đối với mỗi người được giáo dục, giúp đỡ.

- Trường hợp thời gian được phân công giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn không đủ một tháng thì được tính như sau:

+ Thời gian thực hiện dưới 15 ngày thì được hưởng mức hỗ trợ 180.000 đồng.

+ Thời gian thực hiện từ 15 ngày trở lên thì được hưởng mức hỗ trợ 360.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện: từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

20. Nghị quyết quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, gồm:

- Nội dung chi:

+ Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm; họp xử lý kết quả, bàn về kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

+ Chi soạn thảo, viết báo cáo kết quả.

+ Chi chỉnh lý các loại dự thảo báo cáo.

+ Chi công bố kết quả xử lý văn bản trái pháp luật, kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Chi kiểm tra văn bản quy định tại khoản 2 Điều 106 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

+ Chi rà soát văn bản do HĐND, UBND các cấp ban hành theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn; rà soát, hệ thống hóa văn bản để thực hiện hệ thống hóa văn bản định kỳ (5 năm); rà soát văn bản khi thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản theo quyết định của cơ quan Trung ương.

+ Chi thù lao cộng tác viên kiểm tra văn bản.

+ Chi thù lao cộng tác viên rà soát, hệ thống hóa văn bản.

+ Chi kiểm tra lại kết quả hệ thống hóa văn bản theo quy định tại khoản 3 Điều 169 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

+ Chi xây dựng hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản.

+ Chi cho các hoạt động in ấn, chuẩn bị tài liệu, thu thập các văn bản thuộc đối tượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản.

+ Các khoản chi khác: Làm đêm, làm thêm giờ, chi văn phòng phẩm.

- Mức chi: Các mức chi cho các nội dung trên phù hợp với quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

21. Nghị quyết về việc tán thành chủ trương điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã để mở rộng địa giới đơn vị hành chính thành phố Trà Vinh.

Tán thành chủ trương điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã để mở rộng địa giới đơn vị hành chính thành phố Trà Vinh như sau:

(1) Đối với điều chỉnh địa giới huyện Châu Thành:

- Điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Nguyệt Hóa, xã Hòa Thuận về thành phố Trà Vinh quản lý.

- Điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của 02 ấp: Kinh Xáng, Tri Phong (thuộc xã Hòa Lợi) về thành phố Trà Vinh quản lý, sáp nhập vào phường 9.

- Điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của 04 ấp: Ba Se A, Ba Se B, Ô Chích A, Ô Chích B (thuộc xã Lương Hòa) về thành phố Trà Vinh quản lý, sáp nhập vào phường 8. Phần còn lại của xã Lương Hòa, bao gồm 03 ấp: Sâm Bua, Bình La, Bót Chếch với diện tích tự nhiên 9,11 km² và 5.988 người sáp nhập vào xã Lương Hòa A, giải thể xã Lương Hòa.

- Sau khi điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đổi tên xã Lương Hòa A thành xã Lương Hòa thuộc huyện Châu Thành.

(2) Đối với điều chỉnh địa giới huyện Càng Long:

Điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Đại Phước, xã Đại Phúc, xã Phương Thạnh về thành phố Trà Vinh quản lý.

*** Sau khi điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã để mở rộng địa giới đơn vị hành chính thành phố Trà Vinh, kết quả như sau:**

(1) Đối với tỉnh Trà Vinh: không thay đổi về diện tích tự nhiên, dân số và số lượng đơn vị hành chính cấp huyện, giảm 01 đơn vị hành chính cấp xã là xã Lương Hòa (xã Lương Hòa A đổi tên thành xã Lương Hòa).

(2) Đối với thành phố Trà Vinh:

Diện tích tự nhiên của thành phố Trà Vinh tăng 95,43 km² (nâng từ 67,94 km² lên 163,37 km²), quy mô dân số tăng 66.675 người (nâng từ 113.657 người lên 180.332 người) và tăng 05 đơn vị hành chính cấp xã là xã Hòa Thuận, Nguyệt Hóa, Phương Thạnh, Đại Phúc và Đại Phước (nâng từ 10 đơn vị lên 15 đơn vị cấp xã gồm 09 phường, 06 xã); tăng 42 ấp, khóm (nâng từ 62 lên 106 ấp, khóm).

(3) Đối với huyện Châu Thành:

Diện tích tự nhiên của huyện Châu Thành giảm 43,37 km², quy mô dân số giảm 34.848 người và số lượng đơn vị hành chính cấp xã giảm 03 đơn vị là xã Hòa Thuận, Nguyệt Hóa, giải thể xã Lương Hòa (xã Lương Hòa A đổi tên thành xã Lương Hòa); có 87 ấp, khóm (giảm 21 đơn vị).

(4) Đối với huyện Càng Long:

Diện tích tự nhiên của huyện Càng Long giảm 52,06 km², quy mô dân số giảm 31.827 người và số lượng đơn vị hành chính cấp xã giảm 03 đơn vị là xã Đại Phúc, Đại Phước, Phương Thạnh; có 98 ấp, khóm (giảm 23 đơn vị).

Giao UBND tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã để mở rộng địa giới đơn vị hành chính thành phố Trà Vinh theo quy định của pháp luật.

22. Nghị quyết về việc phê duyệt tổng số biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện năm 2023.

Phê duyệt tổng số biên chế công chức đối với các cơ quan, tổ chức hành chính của HĐND, UBND tỉnh, cấp huyện năm 2023 là 1.664 biên chế, đảm bảo theo quy định của Kế hoạch số 108-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong đó, cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh là 884 biên chế, cấp huyện là 780 biên chế.

23. Nghị quyết về việc phê duyệt tổng số lượng người làm việc (biên chế viên chức) năm 2023 hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương.

Phê duyệt tổng số lượng người làm việc (biên chế viên chức) năm 2023 là 16.671 biên chế, đảm bảo theo quy định của Kế hoạch số 108-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong đó đơn vị sự nghiệp công lập là 16.566 biên chế, các hội có tính chất đặc thù là 105 biên chế.

24. Nghị quyết phê duyệt kinh phí chi hỗ trợ một lần đối với gia đình có nhiều liệt sĩ được tặng thưởng Huân chương Độc lập trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Nghị quyết phê duyệt tổng kinh phí 109 triệu đồng để chi hỗ trợ cho 34 gia đình có nhiều liệt sĩ được tặng Huân chương Độc lập trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo phụ lục đính kèm.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ: sử dụng từ ngân sách địa phương.

25. Nghị quyết ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của HĐND tỉnh Trà Vinh.

Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh kèm theo Nghị quyết gồm: 3 chương, 21 Điều, cụ thể như sau:

- Chương I quy định chung, gồm 4 Điều, trong đó quy định về các nội dung như: Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng áp dụng; Nguyên tắc bảo vệ bí mật nhà nước; Các hành vi bị nghiêm cấm trong bảo vệ bí mật nhà nước.

- Chương II một số hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước của HĐND tỉnh, gồm 11 Điều, trong đó quy định về các nội dung như: Xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước; Việc sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước; Thống kê, lưu giữ, bảo quản tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước; Vận chuyển, giao nhận tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước; Mang tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước ra khỏi nơi lưu giữ; Cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến bí mật nhà nước; Cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; Tổ chức kỳ họp, phiên họp, hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước do Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức của Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức; Điều chỉnh độ mật; Giải mật; Tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước.

- Chương III tổ chức thực hiện, gồm 6 Điều, trong đó quy định về các nội dung như: trách nhiệm của Thường trực, các Ban HĐND tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh trong thực hiện Quy chế; Trách nhiệm của người tiếp cận, người trực tiếp quản lý bí mật nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh; Điều khoản về sửa đổi, bổ sung Quy chế.

26. Nghị quyết kết quả giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh công tác đầu tư, quản lý, khai thác, sử dụng các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2020 - 2022.

Trên cơ sở những đánh giá về kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh, Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải, Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú: thực hiện các kiến nghị của Đoàn giám sát số 1 Hội

đồng nhân dân tỉnh và báo cáo kết quả thực hiện về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đúng thời gian quy định.

- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tăng cường thực hiện tốt công tác đầu tư, quản lý, khai thác, sử dụng các công trình thủy lợi trên địa bàn theo phân cấp; phối hợp vận hành các công trình thủy lợi, điều tiết lịch thời vụ trên địa bàn phù hợp, đồng bộ; thường xuyên kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, nạo vét công trình thủy lợi; vận động người dân tổ chức trực vớt lục bình, dọn dẹp vệ sinh môi trường, phát quang cây cối 02 bên bờ kênh; phối hợp cập nhật, điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hộ đã được bồi thường, hiến diện tích đất thực hiện công trình; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm.

- UBND tỉnh triển khai thực hiện các kiến nghị của Đoàn giám sát số 1 Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo kết quả thực hiện về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đúng thời gian quy định đã nêu trong báo cáo. Tăng cường chỉ đạo thực hiện tốt công tác đầu tư, quản lý, khai thác, sử dụng các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đúng theo quy định.

27. Nghị quyết kết quả giám sát việc giải quyết ý kiến kiến nghị của cử tri.

Trên cơ sở những đánh giá về kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế:

(1) Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Chỉ đạo các Sở, ngành nâng cao trách nhiệm trong việc giải quyết kịp thời, thỏa đáng và trả lời việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

- Chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương thực hiện các kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh tại Báo cáo số 170/BC-HĐND.

(2) Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện thường xuyên theo dõi, giám sát kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện theo địa bàn quản lý để thông tin đến cử tri nắm, biết.

28. Nghị quyết về Chương trình giám sát của HĐND tỉnh Trà Vinh năm 2024.

Thông qua Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh năm 2024, gồm các nội dung:

(1) Xem xét các văn bản trình tại kỳ họp HĐND tỉnh, cụ thể:

- Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm và báo cáo năm 2024 của Thường trực, các Ban của HĐND, UBND, TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh.

- Báo cáo của UBND tỉnh về: tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và báo cáo năm 2024 và một số báo cáo công tác chuyên đề khác.

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm 2023; báo cáo kết quả giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh năm 2024; báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thường lệ trong năm 2024 - HĐND tỉnh khóa X.

- Báo cáo về việc thi hành pháp luật trong một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và báo cáo khác theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh (nếu có).

(2) Tiến hành hoạt động chất vấn và xem xét trả lời chất vấn.

(3) Xem xét quyết định của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND cấp huyện có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND tỉnh theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh (nếu có).

(4) Tiến hành giám sát chuyên đề

- 6 tháng đầu năm 2024: chuyên đề "*Công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững trên địa bàn tỉnh*".

- 6 tháng cuối năm 2024: chuyên đề "*Việc đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2023*".

29. Nghị quyết về việc thành lập Đoàn giám sát của HĐND tỉnh về công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2023.

Thành lập Đoàn giám sát của HĐND tỉnh về công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2023 với thành phần gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, các Ủy viên của Thường trực HĐND tỉnh; Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách; một số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; đại diện lãnh đạo một số tổ chức thành viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

* Đối tượng giám sát: Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần; Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh.

* Nội dung giám sát: đánh giá kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, xác định nguyên nhân, chỉ rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức thực hiện công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2023; kiến nghị giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

30. Nghị quyết về việc thành lập Đoàn giám sát của HĐND tỉnh về việc đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2023.

Thành lập Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh “về việc đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2023” với thành phần gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, các Ủy viên của Thường trực HĐND tỉnh; Phó Trưởng ban Văn hóa - Xã hội; một số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; đại diện lãnh đạo một số tổ chức thành viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

* Đối tượng giám sát: Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân huyện Trà Cú; Ủy ban nhân dân huyện Duyên Hải.

* Nội dung giám sát: đánh giá kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, xác định nguyên nhân, chỉ rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2023; kiến nghị giải pháp thực hiện trong thời gian tới.

III. VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ

Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất miễn nhiệm Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông **Nguyễn Quốc Phương**, lý do: luân chuyển công tác. Bầu bà **Thân Thị Ngọc Kiều** - đại biểu HĐND tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Càng Long giữ chức vụ Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Tùy theo tình hình thực tế, đại biểu HĐND tỉnh thông tin những nội dung có liên quan của kỳ họp thứ 9 - HĐND tỉnh khóa X và các Nghị quyết đến cử tri năm với các hình thức phù hợp nhất.

Trên đây là tóm lược những nội dung chính của kỳ họp thứ 9 - HĐND tỉnh khoá X./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện, cấp xã;
- BLĐ Văn phòng;
- Lưu: VT, HĐND, Chí.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Thị Ngọc Thơ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2636** /UBND-THNV

Trà Vinh, ngày **21** tháng 6 năm 2023

V/v trả lời kiến nghị của cử tri trước
kỳ họp giữa năm 2023-HĐND tỉnh khóa X.

Kính gửi:

- Thủ trưởng các Sở, ngành: Giao thông Vận tải, Y tế, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Lao động – Thương binh và XH, Ban Dân tộc tỉnh, Công an tỉnh, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Chủ tịch UBND huyện Càng Long.

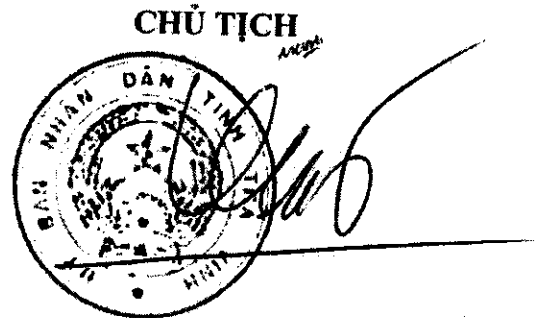
Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Báo cáo số 142/BC-MTTQ-BTT ngày 19/6/2023 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thường lệ giữa năm 2023 – Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 (thuộc thẩm quyền của tỉnh).

Chủ tịch UBND tỉnh giao Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương căn cứ nội dung kiến nghị của cử tri có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của sở, ngành, địa phương xem xét trả lời cử tri (đính kèm Phụ lục).

Kết quả giải quyết báo cáo Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh trước ngày 29/6/2023 (theo yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh tại Kế hoạch số 110/KH-HĐND ngày 06/5/2023) và gửi file mềm theo địa chỉ: phongth.vpubt@travinh.gov.vn để tổng hợp chung. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.HĐND tỉnh;
- BTT.UBMTTQ tỉnh;
- CT. các PCT UBND tỉnh;
- Sở TC, NHCSXH,
UBND huyện Tiểu Cần (P/h);
- BLĐ Văn phòng;
- Lưu: VT, THNV. 02



Lê Văn Hân



Phụ lục
PHẦN CÔNG TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI
(kèm theo Công văn số 36/UBND-THNV ngày 21/6/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	NỘI DUNG KIẾN NGHỊ	CỬ TRI KIẾN NGHỊ	CƠ QUAN TRẢ LỜI
1.	Kiến nghị xem xét, sớm nâng cấp và sửa chữa Hương lộ 31 (khu vực xã Mỹ Cẩm). (Sau kỳ họp thường lệ cuối năm 2022, cử tri có phản ánh về Hương lộ 31 khu vực các xã An Trường A và Tân Bình, nay cử tri tiếp tục kiến nghị đối với khu vực xã Mỹ Cẩm).	Cử tri xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long	Sở Giao thông vận tải
2.	Đề nghị xem xét hỗ trợ khắc phục tình trạng Quốc lộ 60 cũ chiều dài 600m (ấp Cầu Đúc) hiện đã xuống cấp ảnh hưởng đến đường cấp thoát nước.	Cử tri xã Nhị Long, huyện Càng Long	Sở Giao thông vận tải
3.	Đề nghị xem xét nâng tải trọng cầu tuyến kênh chính thuộc ấp Trà Ôp - xã Tân An vì hiện nay tải trọng cầu 1,5 tấn so với mặt đường nhựa là 3,5 tấn nhân dân gặp nhiều khó khăn trong quá trình vận chuyển hàng hóa.	Cử tri xã Tân An, huyện Càng Long	UBND huyện Càng Long
4.	Đề nghị sớm sửa chữa 2 cầu sắt Rạch Dừa 1 và Rạch Dừa 2, hiện đang xuống cấp nặng dễ gây tai nạn và nguy hiểm cho người tham gia lưu thông qua cầu (Vấn đề đã được kiến nghị nhiều lần).	Cử tri xã Đại Phước, huyện Càng Long	Sở Giao thông vận tải
5.	Đề nghị khắc phục sửa chữa Hương lộ 7 (khu vực xã Tân Bình).	Cử tri xã Tân Bình, huyện Càng Long	UBND huyện Càng Long
6.	Đề nghị sớm đầu tư xây dựng: - Đối với tuyến Đường huyện 17: + Xây dựng hệ thống thoát nước cấp Đường huyện 17 (khu vực ngã ba Ô Nghét) mưa lớn ngập không đảm bảo an toàn giao thông, ảnh hưởng đến khu dân cư lân cận. + Hoàn thiện hệ thống cống thoát nước trên tuyến Đường huyện	Cử tri các xã Nhị Trường, Trường Thọ, huyện Cầu Ngang	Sở Giao thông vận tải

	<p>17 đoạn từ ấp Nô Pộc đến tiếp giáp với xã Phước Hưng, huyện Trà Cú chiều dài khoảng 3km.</p> <p>- Đối với tuyến Đường huyện 18: Đề nghị nâng cấp Đường huyện 18 từ chùa Bớt Bi (ấp Là Ca A) đến ấp Là Ca B và xây dựng hệ thống thoát nước từ chùa Bớt Bi đến chợ Nhị Trường.</p>		
7.	Kiến nghị xem xét mở rộng hai bên Đường huyện 12, mỗi bên 01 mét từ đoạn quán Hoa kiếng của ấp Cà Săng đến ấp Bến Ba với chiều dài khoảng 6km và đặt cống thoát nước. Hiện nay đường rất hẹp, lưu lượng xe nhiều, đồng thời vào mùa mưa nước ngập, do không có cống thoát gây khó khăn cho việc đi lại, lưu thông hàng hóa.	Cử tri xã Hàm Tân, huyện Trà Cú	Sở Giao thông vận tải
8.	Kiến nghị hỗ trợ cho Trạm cấp nước Hiệp Thạnh 01 máy phát điện dự phòng để khi cúp điện vẫn đảm bảo việc cung cấp nước cho bà con sinh hoạt.	Cử tri xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải	Sở Nông nghiệp và PTNT
9.	Đề nghị xem xét đầu tư đường giao thông nông thôn trên tuyến đê bao khóm 4 với chiều dài 3.200m (từ Bến phà đến Cống Út Cầm) (Đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đầu tư, nâng cấp năm 2020, nhưng hàng năm tuyến đê này thường xuyên bị sạt lở).	Cử tri thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với UBND huyện Tiểu Cần
10.	Đề nghị xây dựng nhà ở xã hội trong khu tái định cư ấp Côn Phụng, xã Long Hòa để cho người dân vào định cư và cho trả dần tiền xây nhà ở. Vì chính sách hỗ trợ di dời trực tiếp cho các hộ dân (mức hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ) nguồn vốn này trong những năm qua được sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp do ngân sách Trung ương phân bổ từ Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ (Hiện được sửa đổi bằng Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ). Đồng thời, ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp) năm 2022 chưa có	Cử tri xã Long Hòa, huyện Châu Thành	Sở Nông nghiệp và PTNT

	phân bổ cho tỉnh Trà Vinh kinh phí hỗ trợ di dời dân. Do đó hiện nay đối với các hộ tại khu vực sạt lở tại ấp Cồn Phụng rất lo lắng, cần được đầu tư hỗ trợ.		
11.	<p>Đề nghị đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyển đề bao nhóm 3 kết hợp với đường dân sinh với chiều dài 530m (từ giáp Xí nghiệp chế biến thủy sản Cầu Quan đến bến Phà cũ Cầu Quan) đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khảo sát, ghi nhận. - Đầu tư công hợp đầu Rạch Mắc Bắc, Cầu Quan, nhằm đảm bảo ngăn triều cường và xâm nhập mặn ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp với diện tích khoảng 150 ha và đời sống của 272 hộ dân sinh sống. 	Cử tri thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần	Sở Nông nghiệp và PTNT
12.	Cử tri phản ánh tuyến đề bao ven sông Hậu đã đầu tư xây dựng nhưng hiện nay đã xuống cấp, nhiều đoạn bị sạt lở, triều cường dâng nước vào ngập úng gây thiệt hại đến cây trái, hoa màu. Kiến nghị xem xét sửa chữa, nâng cấp tuyến đề bao với chiều dài 4.000m để tạo thuận lợi cho người dân sản xuất.	Cử tri xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần	Sở Nông nghiệp và PTNT
13.	Đề nghị giải trình, làm rõ việc công trình kè chắn sóng ấp Bào sử dụng cát tại chỗ có đúng thiết kế hay không?	Cử tri xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT
14.	Đề nghị có chính sách hỗ trợ vay vốn ngân hàng chính sách xã hội để sản xuất cho người tham gia chống Mỹ, chiến trường K và người có mức sống trung bình theo danh sách rà soát hàng năm.	Cử tri xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Ngân hàng chính sách xã hội
15.	Đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của HĐND Trà Vinh quy định về chính sách hỗ trợ người lao động, học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh	Cử tri xã Long Hòa, huyện Châu Thành	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

	Trà Vinh đi làm việc, học tập ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 – 2025. Hiện thủ tục vay vốn cho người xuất khẩu lao động kéo dài gây khó khăn cho người xuất khẩu lao động. Đề xuất để đại diện hộ gia đình thực hiện hồ sơ vay vốn.		
16.	Cử tri phản ánh hiện nay tình hình các công ty, xí nghiệp lớn cắt giảm lao động, công nhân mất việc làm về quê sinh sống khá nhiều, đời sống kinh tế gặp khó khăn. Kiến nghị quan tâm tạo điều kiện và có giải pháp hỗ trợ người lao động mất việc làm.	Cử tri xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
17.	Kiến nghị xem xét làm thủ tục chuyển viện một lần cho cả năm đối với bệnh nhân là đối tượng Bảo trợ xã hội di lại khó khăn. Hiện tại khi làm thủ tục phải làm hàng tháng gây phiền hà cho người dân.	Cử tri xã Đức Mỹ, huyện Càng Long	Sở Y tế
18.	Cử tri phản ánh thủ tục nhập viện còn theo phân cấp từ các tuyến xã lên tỉnh, nhưng có một số ca bệnh nặng chỉ định phải nhập viện tại bệnh viện ở Thành phố Hồ Chí Minh khi làm thủ tục thì bắt buộc bệnh nhân phải có hồ sơ nhập viện tuyến tỉnh rồi mới được chuyển bệnh nhân lên bệnh viện Thành phố, đó đó kéo dài thời gian điều trị gây khó khăn cho bệnh nhân. Đề nghị xem xét tháo gỡ vấn đề trên.	Cử tri xã Trường Thọ, huyện Cầu Ngang	Sở Y tế
19.	Cử tri đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo giải thích thêm về việc trường THCS xã Hòa Lợi và trường THCS - THPT xã Lương Hòa A không bổ sung môn tiếng Khmer vào các trường để các em có điều kiện thi tuyển vào Trường trung cấp Pali.	Cử tri xã Lương Hòa, huyện Châu Thành	Sở Giáo dục và Đào tạo
20.	Cử tri phản ánh hiện đối với bậc tiểu học trong cùng một cấp học thì mỗi trường chọn một bộ sách khác nhau (khác nhà xuất bản dẫn đến nội dung khác nhau) gây khó khăn cho phụ huynh và học sinh, nhất là đối với các em học sinh có gia đình phải chuyển trường học, học sinh có hoàn cảnh khó khăn không thể sử dụng được nếu như người hỗ trợ không học cùng trường. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét có chỉ đạo thống nhất	Cử tri xã Trường Thọ, huyện Cầu Ngang	Sở Giáo dục và Đào tạo

	chung toàn tỉnh đối với việc sử dụng sách giáo khoa.		
21.	<p>Đề nghị xem xét nâng mức kinh phí hỗ trợ đất ở cho hộ nghèo phù hợp với giá đất trên thị trường vì số tiền hỗ trợ của Nhà nước trong chính sách hỗ trợ đất ở cho hộ nghèo hiện nay còn quá thấp. Đồng thời đề nghị tiếp tục hỗ trợ nhà ở cho các hộ đã thoát nghèo hàng năm nhưng vẫn còn khó khăn về nhà ở (nhất là phần kinh phí cho vay của Ngân hàng CSXH) và sớm hỗ trợ bổ sung thêm kinh phí 4.000.000đ/01 hộ theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Tỉnh chưa có phần đối ứng ngân sách địa phương 4.000.000đ/01 hộ, hiện chưa có kinh phí để chi).</p>	Cử tri xã Trường Thọ, huyện Cầu Ngang	Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan
22.	<p>- Cử tri kiến nghị xem xét nâng mức phụ cấp cho các chức danh Chi hội trưởng các đoàn thể của ấp, khóm (hiện hưởng mức phụ cấp 1.000.000đ/người/tháng) để động viên, khuyến khích tinh thần an tâm công tác vì quy định này từ năm 2015 đến nay chưa được điều chỉnh.</p> <p>- Cử tri phản ánh hiện nay theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND, ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh quy định khi cán bộ không chuyên trách nghỉ việc thì số năm có tham gia BHXH sẽ bị trừ ra, chỉ tính thời gian người đó không tham gia BHXH, điều này gây khó khăn cho địa phương trong quá trình vận động cán bộ không chuyên trách cấp xã và ấp, khóm tham gia BHXH tự nguyện. Kiến nghị xem xét thời gian công tác của các chức danh không chuyên trách của cấp xã và 03 chức danh cứng của ấp, khóm khi nghỉ việc được hưởng chính sách hỗ trợ 01 năm công tác bằng 01 tháng phụ cấp hàng tháng (thời gian các đồng</p>	Cử tri thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần	Sở Nội vụ

	<i>chỉ đó tham gia BHXH tự nguyện vẫn được tính trong thời gian công tác).</i>		
23.	Kiến nghị xem xét có chính sách hỗ trợ cho ba chức danh của ấp, khóm (Bí Thư Chi bộ, Trưởng Ban Nhân dân, Trưởng Ban Công tác Mặt trận), khi nghỉ việc tiếp tục được hưởng chế độ Bảo hiểm Y tế đối với các đối tượng có thời gian công tác từ đủ 10 năm trở lên.	Cử tri phường 4, thành phố Trà Vinh	Sở Nội vụ
24.	Thực hiện Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND tỉnh ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh quy định số lượng, chế độ, chính sách đối với công an xã bán chuyên trách được tiếp tục sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Theo Điều 1 khoản 1 về qui định Số lượng Công an xã bán chuyên trách được tiếp tục sử dụng để tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở là 1.300 người. Trường hợp những người được giữ lại theo Nghị quyết này mà xin nghỉ việc thì không được tuyển bổ sung vào các vị trí công tác đã xin nghỉ. Kiến nghị xem xét được tuyển mới đối với những Công an viên ấp đã xin nghỉ nhưng không làm tăng thêm số lượng đã quy định.	Cử tri các xã Hiệp Mỹ Tây, Trường Thọ, huyện Cầu Ngang và xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành	Công an tỉnh
25.	Kiến nghị quan tâm, tăng cường tuần tra xử lý các tàu, ghe chạy với tốc độ cao gây nguy hiểm trong lưu thông.	Cử tri xã Tân An, huyện Càng Long	Công an tỉnh
26.	Đề nghị thường xuyên giám sát công trình thi công trụ sở Công an huyện Càng Long có đảm bảo chất lượng hay không và các khoản chi trả tiền công cho công nhân có kịp thời hay không, để công trình làm xong đưa vào sử dụng đảm bảo chất lượng.	Cử tri xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long	Công an tỉnh

UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1446/SYT-NVY

Trà Vinh, ngày 03 tháng 07 năm 2023

Về việc trả lời kiến nghị của cử
tri trước kỳ họp giữa năm 2023-Hội
đồng Nhân dân tỉnh khoá X

Đ
Ê
N
UBND TỈNH TRÀ VINH
Số: 1080/M ngày 03/7/23
Chuyên: TH, VX

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Công văn 2636/UBND-THNV ngày 21/6/2023 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc phân công trả lời kiến nghị của cử tri trước kỳ họp giữa năm 2023-Hội đồng Nhân dân tỉnh khoá X.

Sở Y tế có ý kiến trả lời cử tri nội dung như sau:

Tại Mục 17. Ý kiến cử tri “Kiến nghị xem xét làm thủ tục chuyên viện một lần cho cả năm đối với bệnh nhân là đối tượng Bảo trợ xã hội đi lại khó khăn. Hiện tại khi làm thủ tục phải làm hàng tháng gây phiền hà cho người dân”

Sở Y tế có ý kiến trả lời như sau: tại Điểm c, Khoản 1, Điều 12 Thông tư 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế quy định đăng ký khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế ban đầu và chuyên tuyến khám bệnh, chữa bệnh BHYT “giấy chuyển tuyến có giá trị sử dụng trong 10 ngày làm việc, kể từ ngày ký”;

- Tại điểm d khoản 1 điều 12 Thông tư 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế quy định đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu và chuyên tuyến khám bệnh, chữa bệnh BHYT “Người bệnh có thẻ bảo hiểm y tế mắc các bệnh, nhóm bệnh và các trường hợp được sử dụng Giấy chuyển tuyến quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này thì Giấy chuyển tuyến có giá trị sử dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch đó. Trường hợp đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó mà người bệnh vẫn đang điều trị nội trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì Giấy chuyển tuyến có giá trị sử dụng đến hết đợt điều trị nội trú đó.”

Do đó các Cơ sở Khám bệnh, chữa bệnh sẽ căn cứ vào Thông tư 40/2015/TT-BYT để tiếp nhận giấy chuyển tuyến được sử dụng trong 10 ngày làm việc (đối với các bệnh thông thường) hoặc là hết ngày 31/12 dương lịch năm đó (các bệnh tại phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này).

Tại Mục 18. Ý kiến cử tri: “Cử tri phản ánh thủ tục nhập viện còn theo phân cấp từ các tuyến xã lên tỉnh, nhưng có một số ca bệnh nặng chỉ định phải nhập viện tại bệnh viện ở Thành phố Hồ Chí Minh khi làm thủ tục thì bắt buộc bệnh nhân phải có hồ sơ nhập viện tuyến tỉnh rồi mới được chuyển bệnh nhân lên bệnh viện Thành phố, do đó kéo dài thời gian điều trị gây khó khăn cho bệnh nhân. Đề nghị xem xét tháo gỡ vấn đề trên”

Sở Y tế có ý kiến trả lời như sau:

Căn cứ Điều 22, Luật BHYT (46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 của Quốc Hội khóa 13 về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật bảo hiểm y tế). đến thời điểm hiện tại thì người tham gia bảo hiểm y tế được hưởng đầy đủ quyền lợi của thẻ BHYT khi nhập viện điều trị nội trú ở tất cả các bệnh viện từ tuyến tỉnh trở xuống trong phạm vi cả nước, do đó ý kiến của cử tri “thủ tục nhập viện còn theo phân cấp từ các tuyến xã lên tỉnh” là chưa phù hợp, vì tất cả các bệnh viện đều phải thực hiện đúng luật BHYT đối với người tham gia BHYT.

Căn cứ khoản điều 15 Nghị định 146/2016/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế “Trường hợp cấp cứu, người tham gia bảo hiểm y tế được đến khám bệnh, chữa bệnh tại bất kỳ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nào và phải xuất trình các giấy tờ quy định tại Khoản 1 hoặc Khoản 2 hoặc Khoản 3 Điều này trước khi ra viện. Khi hết giai đoạn cấp cứu, người bệnh được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh làm thủ tục chuyển đến khoa, phòng điều trị khác tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó để tiếp tục theo dõi, điều trị hoặc chuyển tuyến đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác thì được xác định là đúng tuyến khám bệnh, chữa bệnh”.

Như vậy những trường hợp bệnh nặng phải cấp cứu thì được nhập viện tại các Bệnh viện ở TP. Hồ Chí Minh hay bất cứ Bệnh viện nào trong cả nước vẫn được hưởng đầy đủ quyền lợi BHYT, nếu xuất trình được các giấy tờ quy định tại Khoản 1 hoặc Khoản 2 hoặc Khoản 3 Điều này trước khi ra viện, không có Bệnh viện nào yêu cầu phải có hồ sơ nhập viện tuyến tỉnh rồi mới chuyển lên tuyến trên.

Trong trường hợp phản ánh của cử tri, có thể bệnh nhân có bệnh nặng, nhưng không phải là cấp cứu thì các Bệnh viện phải thực hiện đúng luật BHYT, Nghị định 146/2016/NĐ-CP.

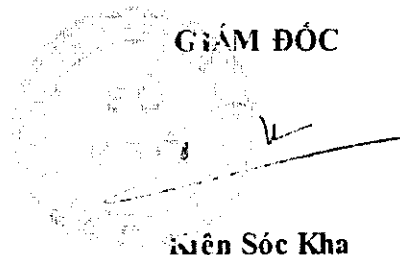
Trên đây, Sở Y tế báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, BAN thường trực ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh về trả lời các nội dung kiến nghị của cử tri trước kỳ họp giữa năm 2023-Hội đồng Nhân dân tỉnh khoá X.

Trân trọng kính chào!.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Lưu VT-NVY.

GIÁM ĐỐC



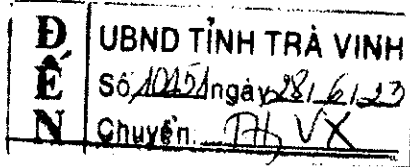
Nguyễn Sóc Kha

UBND TỈNH TRÀ VINH
BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 408/BDT-CSDT
V/v trả lời kiến nghị của cử tri
trước kỳ họp giữa năm 2023-
HĐND tỉnh khóa X

Trà Vinh, ngày 27 tháng 6 năm 2023



Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh

Thực hiện Công văn số 2636/UBND-THNV ngày 21/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trả lời kiến nghị cử tri trước kỳ họp giữa năm 2023-HĐND tỉnh khóa X.

Ban Dân tộc tỉnh xin trả lời kiến nghị của cử tri xã Trường Thọ, huyện Cầu Ngang như sau:

- Nội dung: “Đề nghị xem xét nâng mức kinh phí hỗ trợ đất ở cho hộ nghèo phù hợp với giá đất trên thị trường vì số tiền hỗ trợ của Nhà nước trong chính sách hỗ trợ đất ở cho hộ nghèo hiện nay còn quá thấp”, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có báo cáo số 158/BC-UBND ngày 20/6/2023 đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ như sau: “Xem xét tăng mức hỗ trợ đất ở, nhà ở tại Quyết định số 4/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ nhằm đảm bảo thực hiện cũng như phù hợp với tình hình thực tế hiện nay”.

- Nội dung: “Đề nghị tiếp tục hỗ trợ nhà ở cho các hộ đã thoát nghèo hàng năm nhưng vẫn còn khó khăn về nhà ở (nhất là phần kinh phí cho vay của Ngân hàng CSXH)”, Ban Dân tộc tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 1659/UBND-CNXD ngày 24/4/2023 về việc xin ý kiến giải ngân vốn thuộc Dự án 1 đối với các hộ đã thoát nghèo năm 2022 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gửi Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện. Nhưng đến nay chưa nhận được ý kiến phản hồi của Ủy ban Dân tộc.

- Nội dung: “Hỗ trợ bổ sung thêm kinh phí 4.000.000 đồng/01 hộ theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Tỉnh chưa có phân đối ứng ngân sách địa phương 4.000.000 đồng/01 hộ, hiện chưa có kinh phí để chi)”. Thời gian tới, Ban Dân tộc tỉnh sẽ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện phân bổ vốn đối ứng để thực hiện theo quy định.

Trên đây là ý kiến trả lời kiến nghị cử tri xã Trường Thọ, huyện Cầu Ngang.

Ban Dân tộc tỉnh kính gửi Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ, các phòng;
- Lưu: VT, CSDT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**BAN
DÂN TỘC**

Hà Thanh Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 323/BC-UBND

Càng Long, ngày 30 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

**Trả lời kiến nghị của cử tri trước kỳ họp giữa năm 2023 -
Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X.**

Thực hiện Công văn số 2636/UBND-THNV ngày 21/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, về việc trả lời kiến nghị của cử tri trước kỳ họp giữa năm 2023 - HĐND tỉnh khóa X;

Ủy ban nhân dân huyện Càng Long xin báo cáo trả lời như sau:

* **Kiến nghị:** Cử tri xã Tân An, huyện Càng Long đề nghị xem xét nâng tải trọng cầu tuyến kênh chính thuộc ấp Trà Ôp - xã Tân An vì hiện nay tải trọng cầu 1,5 tấn so với mặt đường nhựa là 3,5 tấn nhân dân gặp nhiều khó khăn trong quá trình vận chuyển hàng hóa.

* **Trả lời:** Cầu Trà Ôp - xã Tân An trước đây được huyện đầu tư xây dựng tải trọng thiết kế là 1,5 tấn, phù hợp theo tuyến đường đơn 500kg. Tuyến đường kênh chính Tân An được nâng cấp thành đường nhựa, phần cầu Trà Ôp không được nâng cấp, mở rộng để nâng tải trọng đồng bộ theo trục đường nhựa, gây bất cập, bất hợp lý khi xe tải trọng lớn lưu thông qua tuyến đường này. Tuy nhiên, tải trọng cầu hiện nay tuân thủ theo hồ sơ thiết kế, hơn nữa theo thời gian thì tuổi thọ và tải trọng cầu càng giảm yếu. Việc đề xuất nâng tải trọng cầu từ 1,5 tấn lên 3,5 tấn là không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật để thực hiện.

Do đó, UBND huyện chỉ đạo UBND xã xác định tính bức xúc và có văn bản gửi về UBND huyện (qua Phòng Tài chính - Kế hoạch) để xem xét bổ sung danh mục đầu tư công theo quy định, sớm có kế hoạch nâng cấp, mở rộng hoặc xây dựng cầu mới thay thế nhằm đảm bảo tải trọng phục vụ theo nhu cầu đi lại của nhân dân.

* **Kiến nghị:** Cử tri xã Tân Bình, huyện Càng Long đề nghị khắc phục sửa chữa Hương lộ 7 (khu vực xã Tân Bình).

* **Trả lời:**

Tuyến đường Hương lộ 7 (Đường liên xã An Trường - Tân Bình - Huyện Hội) đã được Chủ tịch UBND huyện chấp thuận chủ trương tại Văn bản số 3425/UBND-KT ngày 18/11/2022, về việc Sửa chữa đường nhựa ấp Số 6 - Số 8, xã Mỹ Cẩm và đường nhựa liên xã An Trường - Tân Bình - Huyện Hội.

Tuy nhiên, do nguồn vốn ngân sách huyện còn rất hạn chế nên chưa thể cân đối, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện sửa chữa theo kế hoạch. Trong thời gian tới, huyện xem xét nếu cân đối nguồn vốn đảm bảo sẽ ưu tiên bố trí để sớm sửa chữa tuyến đường.

Trên đây là báo cáo kết quả trả lời kiến nghị của cử tri trước kỳ họp giữa năm 2023 - Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X của Ủy ban nhân dân huyện Càng Long./.♣

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (b/c);
- TT.HU; TT.HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng KT và HT, TCKH;
- TT.HĐND-UBND xã Tân Bình và Tân An;
- LĐVP, NC KT-TH;
- Lưu VT, Đạt.♣



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Nhù

UBND TỈNH TRÀ VINH
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH
NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 214/BC-BQL

Trà Vinh, ngày 29 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

V/v trả lời kiến nghị cử tri trước kỳ họp
giữa năm 2023-HĐND tỉnh khóa X

Căn cứ Công văn số 2636/UBND-THNV ngày 21/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc trả lời kiến nghị cử tri trước kỳ họp giữa năm 2023-HĐND tỉnh khóa X;

Căn cứ Quyết định số 3202/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt dự án Đầu tư các dự án xây dựng, nâng cấp hệ thống đê biển, kè biển trên địa bàn các huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải;

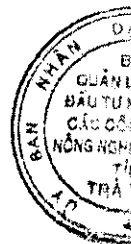
Căn cứ Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc điều chỉnh, bổ sung một số khoản tại Điều 1 Quyết định số 3202/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2209/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc điều chỉnh khoản 18 Điều: 1 Quyết định số 3202/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-BQL ngày 08/9/2022 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án Đầu tư các dự án xây dựng, nâng cấp hệ thống đê biển, kè biển trên địa bàn các huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải;

Căn cứ Hợp đồng số 02/2023/HĐ-TC ngày 09/01/2023 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh và Liên danh Công ty TNHH xây dựng Chấn Hưng - Công ty Cổ phần xây dựng hạ tầng giao thông thủy lợi Hà Nội về việc thi công gói thầu số 12: Thi công xây dựng công trình Đầu tư các dự án xây dựng, nâng cấp hệ thống đê biển, kè biển trên địa bàn các huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải,

Căn cứ tình hình triển khai các dự án do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) làm chủ đầu tư, Ban Quản lý xin báo cáo về việc kiến nghị của cử tri “*Đề nghị giải trình, làm rõ việc công trình kè chắn sóng ấp Bào sử dụng cát tại chỗ có đúng thiết kế hay không?*” như sau:



Căn cứ Hồ sơ thiết kế cơ sở dự án được phê duyệt tại Quyết định số 3202/QĐ-UBND ngày 14/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc điều chỉnh, bổ sung một số khoản tại Điều 1 Quyết định số 3202/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2020 và Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công dự án do Viện kỹ thuật biển lập tháng 8/2022 đã được phê duyệt tại Quyết định số 86/QĐ-BQL ngày 08/9/2022 của Giám đốc Ban Quản lý dự án, phần khối lượng cát đắp vào thân kè (kể cả bù lún) sử dụng phần cát đào trong quá trình thi công phần móng công trình để đắp, tận dụng 60% đất tại chỗ (không tính tiền mua cát, chỉ tính công đào đắp tại chỗ), phần còn lại mua nơi khác đến để đắp, cụ thể theo Hồ sơ thiết kế được phê duyệt:

- **Cát đắp:** Cát đắp tại công trình một phần tận dụng cát đào thi công hố móng tại công trình và phần còn lại sử dụng cát mua từ nơi khác, cụ thể như sau:

+ **Cát tận dụng tại chỗ:** Tận dụng cát đào hố móng để đắp thân kè đến cao trình +2,00m, công tác đào đất hố móng chia làm 2 giai đoạn:

* **Giai đoạn 1:** Đào hố móng để thi công lắp đặt ống buy, thả đá học vào ống buy. Phần cát đào hố móng một phần để phía bờ để đắp thân kè, phần còn lại để phía biển để làm đê bao thi công.

* **Giai đoạn 2:** Sau khi thi công lắp đặt hoàn thiện ống buy, hố móng sẽ bị lấp hoàn trả lại hiện trạng do sóng biển. Tiếp tục đào hố móng để thi công phần mái kè, phần cát đào hố móng một phần để phía bờ để đắp thân kè, phần còn để phía biển để làm đê bao thi công.

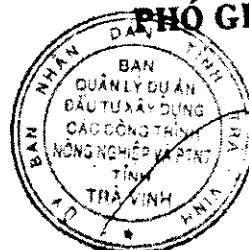
+ **Cát mua:** Cát được mua tại các bãi vật liệu lân cận công trình và được vận chuyển đến công trình bằng ô tô hoặc phương tiện thủy.

Ban Quản lý dự án trân trọng báo cáo việc công trình kè chắn sóng ấp Bào sử dụng cát tại chỗ là đúng theo Hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh báo cáo đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Trà Vinh được biết./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Thường trực MTTQ tỉnh (để b/c);
- GD, các PGD;
- Phòng: KT-TĐ;
- Lưu: VT.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Thành

UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....290.../BC-SNV

Trà Vinh, ngày 05 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

**Về việc trả lời kiến nghị của cử tri trước kỳ họp
giữa năm 2023 - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X**

Kính gửi:

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Sở Nội vụ nhận được Công văn số 1772/VP-THNV ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc nội dung trả lời kiến nghị cử tri của Giám đốc Sở Nội vụ;

Cử tri thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần kiến nghị: Hiện nay theo Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định khi cán bộ không chuyên trách nghỉ việc thì số năm có tham gia bảo hiểm xã hội sẽ bị trừ ra, chỉ tính thời gian người đó không tham gia bảo hiểm xã hội, điều này gây khó khăn cho địa phương trong quá trình vận động cán bộ không chuyên trách cấp xã và ấp, khóm tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. Kiến nghị xem xét thời gian công tác của các chức danh không chuyên trách của cấp xã và 03 chức danh cứng của ấp, khóm khi nghỉ việc được hưởng chính sách hỗ trợ 01 năm công tác bằng 01 tháng phụ cấp hàng tháng (*thời gian các đồng chí đó tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện vẫn được tính trong thời gian công tác*).

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Nội vụ báo cáo như sau:

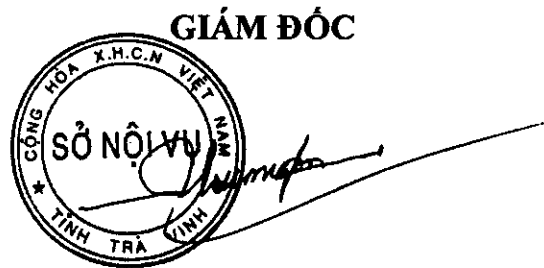
Sở Nội vụ ghi nhận ý kiến kiến nghị của Cử tri thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần; đồng thời, Sở Nội vụ sẽ xin chủ trương cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về trợ cấp nghỉ việc, dôi dư, thai sản, mai táng đối với Phó trưởng công an xã, công an viên; Phó chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn; ấp, khóm đội trưởng; những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm; những người tốt nghiệp đại học về công tác tại xã, phường, thị trấn và hợp tác xã nông nghiệp trên

địa bàn tỉnh Trà Vinh, trong đó, có sửa đổi, bổ sung đối tượng “*tái cử nhưng không trúng cử*” trong đợt bầu cử, đại hội, hội nghị và “*thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc*” đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ấp, khóm. Theo đó, thời gian công tác của các chức danh không chuyên trách của cấp xã và 03 chức danh cứng của ấp, khóm tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện vẫn được tính trong thời gian công tác.

Sở Nội vụ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD SNV;
- Lưu: VT, XDCQCTTN.



Bùi Thành Thương

UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 1453/SLĐT BXH-LĐVLGDNN

Trà Vinh, ngày 28 tháng 6 năm 2023

V/v trả lời kiến nghị cử tri trước kỳ họp
giữa năm 2023-HĐND tỉnh khóa X

Đ
Ề
N
UBND TỈNH TRÀ VINH
Số 10518 ngày 28/6/23
Chuyển tại 10763/ĐP

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Thực hiện Công văn số 2636/UBND-THNV ngày 21/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trả lời kiến nghị cử tri trước kỳ họp giữa năm 2023-HĐND tỉnh khóa X.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trả lời kiến nghị cử tri trước kỳ họp giữa năm 2023-HĐND tỉnh khóa X, cụ thể như sau:

Câu hỏi 1:

Đề nghị xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của HĐND Trà Vinh quy định về chính sách hỗ trợ người lao động, học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đi làm việc, học tập ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 – 2025. Hiện thủ tục vay vốn cho người xuất khẩu lao động kéo dài gây khó khăn cho người xuất khẩu lao động. Đề xuất để đại diện hộ gia đình thực hiện hồ sơ vay vốn (Cử tri xã Long Hòa, huyện Châu Thành).

Trả lời:

Hiện nay, Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của HĐND Trà Vinh quy định về chính sách hỗ trợ người lao động, học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đi làm việc, học tập ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 – 2025 đã phát huy hiệu quả trong việc thúc đẩy, hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc, học tập ở nước ngoài. Nghị quyết không quy định về các thủ tục, trình tự cho vay đối với người lao động, theo đó Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam có văn bản số 7886/NHCS-TDNN 24/10/2019 về hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Theo văn bản nêu trên, tại mục 10 thì Ngân hàng chính sách xã hội cho vay trực tiếp đến người lao động tại trụ sở chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh, trụ sở NHCSXH cấp huyện nơi người lao động cư trú hợp pháp.

Đồng thời, theo khoản 1, Điều 6, Quyết định số 27/2019/QĐ-TTg ngày 09/9/2019 của Thủ tướng chính phủ về tín dụng đối với người lao động tại huyện nghèo đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đến năm 2020 thì người lao động lập hồ sơ vay vốn trực tiếp đến Ngân hàng chính sách xã hội cấp huyện, nơi người lao động có hộ khẩu thường trú.

Do đó: Cử tri kiến nghị đề xuất để đại diện hộ gia đình thực hiện hồ sơ vay vốn là không đúng theo quy định của pháp luật và kiến nghị này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Câu hỏi 2:

Cử tri phản ánh hiện nay tình hình các công ty, xí nghiệp lớn cắt giảm lao động, công nhân mất việc làm về quê sinh sống khá nhiều, đời sống kinh tế gặp khó khăn. Kiến nghị các ngành chức năng, quan tâm tạo điều kiện và có giải pháp hỗ trợ người lao động mất việc làm (Cử tri xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long).

Trả lời:

Trước tình hình biến động của thị trường lao động, nhiều doanh nghiệp đã gặp khó khăn trong sản xuất, kinh doanh dẫn tới phải cắt giảm việc làm của người lao động. Vì vậy, một số lao động ở các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Tp. HCM, v.v... trở về địa phương sinh sống.

Để sớm giải quyết vấn đề này, tỉnh đang đề ra các giải pháp cụ thể như sau:

- Thứ nhất, đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có văn chỉ đạo cụ thể về nội dung này, đồng thời Sở đã, phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tiến hành rà soát, nắm chặt tình hình hình lao động trên địa bàn; đặc biệt là đối tượng lao động đi làm việc ngoài tỉnh bị mất việc làm trở về địa phương; để có giải pháp kịp thời, giúp cho người lao động sớm quay trở lại thị trường lao động.

- Thứ hai, Chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tích cực phối hợp với các địa phương và doanh nghiệp thường xuyên tổ chức các phiên giao dịch việc làm lưu động, tăng cường tổ chức phiên giao dịch việc làm với các tỉnh, tư vấn qua điện thoại, tư vấn trực tuyến, mạng xã hội zalo, facebook, ... và công bố thông tin tuyển dụng, kết nối cung - cầu lao động. Trước mắt, tìm kiếm việc làm phù hợp cho số lao động bị cắt giảm, đề cung ứng cho các doanh nghiệp đang có nhu cầu tuyển dụng.

- Thứ ba, Tập trung triển khai các dự án triển khai 03 nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia; trong đó tập trung ưu tiên rà soát nhu cầu học nghề số lao động trở về địa phương, để tổ chức đào tạo nghề phù hợp và gắn với giải quyết việc làm. Ngoài ra, sẽ tập trung hỗ trợ bằng nhiều hình thức như: hỗ trợ học nghề theo nhu cầu, đi xuất khẩu lao động, ưu tiên tìm kiếm việc làm cho người lao động trên 35 tuổi trở về địa phương sinh sống, tích cực hỗ trợ tìm kiếm việc làm phù hợp cho các đối tượng này.

- Thứ tư, Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và các ngành có liên quan tiếp tục hỗ trợ cho vay vốn tự tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Trong đó sẽ ưu tiên cho số lao động bị ảnh hưởng việc làm bởi thiếu đơn hàng sản xuất, muốn vay vốn tự làm kinh tế, theo nhu cầu và nguyện vọng của người lao động tại địa phương.

Câu hỏi 3:

Đề nghị có chính sách bổ sung hỗ trợ vay vốn ngân hàng chính sách xã hội để sản xuất cho người tham gia chống Mỹ, chiến trường K và người có mức sống trung bình theo danh sách rà soát hàng năm (Cử tri xã Hòa Thuận, huyện Châu Thành)

Trả lời:

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

Tại chương V, Nghị định 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ có quy định chính sách cho vay ưu đãi đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh và người lao động để tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm. Theo đó, người lao động phải lập hồ sơ vay vốn theo quy định gửi Ngân hàng chính sách xã hội thẩm định, xem xét và giải ngân theo đúng đối tượng và mục tiêu của Quỹ Quốc gia về việc làm.

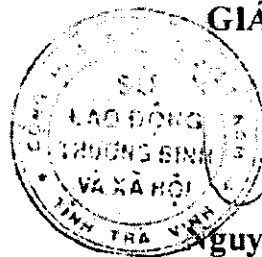
Hiện nay, chính sách trên đủ nguồn lực để hỗ trợ cho người lao động có nhu cầu vay vốn để mở rộng sản xuất, tự tạo việc làm ở các địa phương. Đề nghị người tham gia chống Mỹ, chiến trường K (còn trong độ tuổi lao động) liên hệ với Ngân hàng chính sách xã hội cấp huyện nơi người tham gia chống Mỹ, chiến trường K đang cư trú hợp pháp tại địa phương để được hướng dẫn lập hồ sơ vay vốn theo quy định của pháp luật.

Trên đây là ý kiến trả lời của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD Sở (b/c);
- Lưu: VT, P.LĐVLGDNN.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Út

UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 323/BC-SGDĐT

Trà Vinh, ngày 27 tháng 06 năm 2023

Đ Ề N	UBND TỈNH TRÀ VINH
	Số: 323/BC-SGDĐT ngày 27/6/2023
	Chuyên: DT

BÁO CÁO

Về việc trả lời kiến nghị của cử tri theo Công văn số 2636/UBND-THNV

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh

Thực hiện theo Công văn số 2636/UBND-THNV ngày 21/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc Trả lời kiến nghị của cử tri trước Kỳ họp giữa năm 2023-HĐND tỉnh khoá X. Sở Giáo dục và Đào tạo Trà Vinh trả lời câu hỏi như sau:

1. Cử tri xã Lương Hòa, huyện Châu Thành đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo giải thích thêm về việc trường THCS xã Hòa Lợi và trường THCS - THPT xã Lương Hòa A không bổ sung môn tiếng Khmer vào các trường để các em có điều kiện thi tuyển vào Trường trung cấp Pali, hỏi:

Trả lời:

Theo chương trình GDPT 2018, môn Tiếng Khmer là môn học tự chọn, do đó các trường chỉ mở lớp khi đủ số lượng học sinh đăng ký theo nguyện vọng tự chọn. Tuy nhiên, số học sinh đăng ký học môn tự chọn của Trường THCS-THPT Lương Hòa A rất ít không đủ điều kiện để mở lớp; Trường THPT Hòa Lợi, Trường THCS-THPT Lương Hòa A chưa có giáo viên dạy học môn tiếng Khmer.

Sở Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 494/SGDĐT-GDDT ngày 24/4/2020 về việc khảo sát nhu cầu học tiếng Khmer tại huyện Châu Thành, chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành giao trường THCS Song Lộc và chỉ đạo Trường THCS-THPT Lương Hòa A tiến hành khảo sát nhu cầu học tiếng Khmer của học sinh. Tuy nhiên số lượng học sinh đăng ký học ít chưa đủ điều kiện mở lớp.

Để đảm bảo tổ chức triển khai mở lớp dạy học, đầu năm học 2023-2024, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ có Công văn chỉ đạo trường rà soát nhu cầu học môn tiếng Khmer của con em đồng bào Khmer trên địa bàn. Nếu học sinh có nhu cầu đăng ký học tiếng Khmer với số lượng đủ mở lớp, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ căn cứ quy định hiện hành để tổ chức dạy học tiếng Khmer, nhằm tạo điều kiện cho các em học sinh được tiếp tục đi học nâng cao trình độ tiếng Khmer.

2. Cử tri xã Trường Thọ, huyện Cầu Ngang phản ánh hiện đối với bậc tiểu học trong cùng một cấp học thì mỗi trường chọn một bộ sách khác

nhau (khác nhà xuất bản dẫn đến nội dung khác nhau) gây khó khăn cho phụ huynh và học sinh, nhất là đối với các em học sinh có gia đình phải chuyển trường học, học sinh có hoàn cảnh khó khăn không thể sử dụng được nếu như người hỗ trợ không học cùng trường. Đề nghị Sở GDĐT xem xét có chỉ đạo thống nhất chung toàn tỉnh đối với việc sử dụng sách giáo khoa, hỏi:

Trả lời:

- Theo Luật Giáo dục 2019, tại Điều 32

1. Sách giáo khoa giáo dục phổ thông được quy định như sau:

a) Sách giáo khoa triển khai chương trình giáo dục phổ thông, cụ thể hóa yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông về mục tiêu, nội dung giáo dục, yêu cầu về phẩm chất và năng lực của học sinh; định hướng về phương pháp giảng dạy và cách thức kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; nội dung và hình thức sách giáo khoa không mang định kiến dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, giới, lứa tuổi và địa vị xã hội; sách giáo khoa thể hiện dưới dạng sách in, sách chữ nổi Braille, sách điện tử;

b) Mỗi môn học có một hoặc một số sách giáo khoa; thực hiện xã hội hóa việc biên soạn sách giáo khoa; việc xuất bản sách giáo khoa thực hiện theo quy định của pháp luật;

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc lựa chọn sách giáo khoa sử dụng ổn định trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Theo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26.8.2020 của Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông

Tại điểm b khoản 1 Điều 8: Cơ sở giáo dục phổ thông ... lựa chọn 01 (một) SGK cho mỗi môn học; báo cáo về Sở GDĐT (đối với cấp THPT), báo cáo về Phòng GDĐT (đối với cấp TH và cấp THCS) danh mục SGK do cơ sở GDPT đề xuất lựa chọn...có chữ ký của người đứng đầu cơ sở GDPT và các tổ trưởng chuyên môn.

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 14: Cơ sở giáo dục phổ thông

1. Tổ chức đề xuất lựa chọn SGK theo quy định tại khoản 1 Điều 8.
2. Thông báo danh mục SGK được UBND cấp tỉnh phê duyệt đến giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh.

Như vậy, nếu Sở GDĐT chỉ đạo thống nhất chung toàn tỉnh đối với việc sử dụng sách giáo khoa là chưa đúng theo Luật 2019 và Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT quy định;

Việc học sinh chuyển đến trường mới thì cũng phải trang bị đúng với bộ SGK được trường lựa chọn; Nếu điều kiện gia đình khó khăn về kinh tế thì phụ huynh có thể liên hệ nhà trường mượn bộ SGK ở thư viện để học.

Sở Giáo dục và Đào tạo xin trả lời đến kiến nghị của cử tri theo Công văn 2636/UBND-THNV, ngày 21/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh được rõ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GĐ, các Phó GĐ Sở GDĐT (để biết);
- Phòng GDDTKT & KĐCLGD (để p/h);
- Lưu: VT, GDMNTH.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Bạch Vân

UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 696 /SGTVT-KCHT

Trà Vinh, ngày 30 tháng 6 năm 2023

V/v trả lời kiến nghị của cử tri trước
kỳ họp giữa năm 2023- HĐND tỉnh
khóa X

Kính gửi:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh tại văn bản số 2636/UBND-THNV ngày 21/06/2023 về việc trả lời kiến nghị của cử tri trước kỳ họp giữa năm 2023 – HĐND tỉnh khóa X; .

Sở Giao thông vận tải (GTVT) phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan có ý kiến trả lời kiến nghị của cử tri như sau:

1. Cử tri xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long kiến nghị *xem xét, sớm nâng cấp và sửa chữa Hương lộ 31 (khu vực xã Mỹ Cẩm)*.

*** Sở Giao thông vận tải xin trả lời như sau:**

Hương lộ 31 có tổng chiều dài khoảng 22,8Km, đoạn nằm trên xã Mỹ Cẩm dài khoảng 9,11Km (từ Km01+040 đến Km10+150), trong đó từ Km0+00 đến Km05+500 và từ Km18+200 đến Km22+800 mặt đường rộng 5,5m (đạt cấp kỹ thuật cấp V theo quy hoạch), đoạn từ Km05+500 đến Km18+200 mặt đường rộng 3,5m (chưa đạt cấp kỹ thuật theo quy hoạch).

Theo Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án Cải tạo, nâng cấp, duy tu sửa chữa cầu, đường các tuyến đường tỉnh, đường huyện giai đoạn 2021-2025 thì trong năm 2023 có danh mục mở rộng, gia cố lẻ đoạn từ Km11+000 đến Km18+200 với kinh phí khoảng 7,92 tỷ đồng. Tuy nhiên do khó khăn về nguồn vốn, sau khi cân đối nên chỉ triển khai mở rộng đoạn từ Km11+000 đến Km15+400 với kinh phí khoảng 5,3 tỷ đồng và sẽ thi công hoàn thành trong năm 2023.

Cũng theo Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh thì trong năm 2024 có danh mục mở rộng, gia cố lẻ đoạn từ Km05+500 đến Km11+00 với kinh phí khoảng 6,6 tỷ đồng.

Sở GTVT sẽ tiếp tục đề nghị cấp thẩm quyền bổ sung nguồn vốn để sửa chữa, mở rộng những đoạn chưa đạt cấp kỹ thuật theo quy hoạch. Trước mắt Sở GTVT chỉ đạo đơn vị quản lý phối hợp với địa phương tiến hành khảo sát, dặm vá ổ gà, sửa chữa cục bộ để đảm bảo giao thông trên tuyến, khi được bố trí kinh phí

sẽ tiến hành thực hiện nâng cấp và sửa chữa nhằm đáp ứng nhu cầu mong mỏi của cử tri.

2. Cử tri xã Đại Phước, huyện Càng Long kiến nghị sớm sửa chữa 2 cầu sắt Rạch Dừa 1 và Rạch Dừa 2, hiện đang xuống cấp nặng dễ gây tai nạn và nguy hiểm cho người tham gia lưu thông qua cầu (*Vấn đề đã được kiến nghị nhiều lần*).

*** Sở Giao thông vận tải xin trả lời như sau:**

Công trình Sửa chữa đảm bảo giao thông cầu Rạch Dừa 1 tại Km00+750 và cầu Rạch Dừa 2 tại Km01+550 trên Đường huyện 04 thuộc huyện Càng Long đã được cấp thẩm quyền phê duyệt với kinh phí khoảng 2,0 tỷ đồng và sẽ thi công hoàn thành trong năm 2023.

3. Cử tri các xã Nhị Trường, Trường Thọ, huyện Cầu Ngang đề nghị tỉnh sớm đầu tư xây dựng:

- Đối với tuyến Đường huyện 17:

+ Xây dựng hệ thống thoát nước cấp Đường huyện 17 (khu vực ngã ba Ô Nghét) mưa lớn ngập không đảm bảo an toàn giao thông, ảnh hưởng đến khu dân cư lân cận.

+ Hoàn thiện hệ thống cống thoát nước trên tuyến Đường huyện 17 đoạn từ ấp Nô Pộc đến tiếp giáp với xã Phước Hưng, huyện Trà Cú chiều dài khoảng 3km.

- Đối với tuyến Đường huyện 18: Đề nghị nâng cấp Đường huyện 18 từ chùa Bớt Bi (ấp Là Ca A) đến ấp Là Ca B và xây dựng hệ thống thoát nước từ chùa Bớt Bi đến chợ Nhị Trường.

*** Sở Giao thông vận tải xin trả lời như sau:**

- Đối với tuyến Đường huyện 17:

+ Đường huyện 17 (khu vực ngã ba Ô Nghét) thuộc lý trình từ Km11+011 đến Km11+561 dài khoảng 550m. Theo Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án Cải tạo, nâng cấp, duy tu sửa chữa cầu, đường các tuyến đường tỉnh, đường huyện giai đoạn 2021-2025 thì trong năm 2023 và 2024 không có danh mục xây dựng hệ thống thoát nước của đoạn này.

Qua khảo sát thực tế thì đoạn này vào mùa mưa bị ngập nước theo như phản ánh của cử tri, Sở GTVT sẽ báo cáo, đề xuất với cấp thẩm quyền cho triển khai xây dựng hệ thống thoát nước đoạn này trong năm 2024. Trước mắt Sở GTVT sẽ chỉ đạo đơn vị quản lý phối hợp với địa phương thực hiện khảo sát, xử lý đảm bảo thoát nước tạm và dậm vá ổ gà, sửa chữa cục bộ để đảm bảo giao thông.

+ Đường huyện 17 đoạn từ ấp Nô Pộc đến tiếp giáp với xã Phước Hưng, huyện Trà Cú trong năm 2023 sẽ được sửa chữa mặt đường và xây dựng hệ thống thoát nước từ Km15+267 – Km17+184 với kinh phí khoảng 3,58 tỷ đồng. Ngày 21/6/2023 đã bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong tháng 10/2023.

- Đối với tuyến Đường huyện 18:

Đoạn từ Km11+150 đến Km 12+650 thuộc địa bàn huyện Cầu Ngang và Trà Cú sẽ được thực hiện sửa chữa mặt đường và hệ thống thoát nước với kinh phí khoảng 5,6 tỷ đồng hoàn thành trong năm 2023.

Đối với đoạn tuyến từ Km08+280 đến Km11+150 thuộc địa bàn huyện Cầu Ngang thì theo Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án Cải tạo, nâng cấp, duy tu sửa chữa cầu, đường các tuyến đường tỉnh, đường huyện giai đoạn 2021-2025 thì trong năm 2023 và 2024 không có danh mục xây dựng hệ thống thoát nước của đoạn này. Sở GTVT sẽ báo cáo, đề xuất với cấp thẩm quyền cho triển khai xây dựng. Trước mắt, Sở GTVT sẽ chỉ đạo đơn vị quản lý phối hợp với địa phương thực hiện khảo sát, xử lý đảm bảo thoát nước tạm và dậm vá ô gà, sửa chữa cục bộ để đảm bảo giao thông, khi được bố trí kinh phí sẽ tiến hành sửa chữa, xây dựng rãnh thoát nước cục bộ đối với đoạn tuyến này.

4. Cử tri xã Hàm Tân, huyện Trà Cú Kiến nghị xem xét mở rộng hai bên Đường huyện 12, mỗi bên 01 mét từ đoạn quán Hoa kiểng của ấp Cà Săng đến ấp Bến Bạ với chiều dài khoảng 6km và đặt cống thoát nước. Hiện nay đường rất hẹp, lưu lượng xe nhiều, đồng thời vào mùa mưa nước ngập, do không có cống thoát gây khó khăn cho việc đi lại, lưu thông hàng hóa.

*** Sở Giao thông vận tải xin trả lời như sau:**

Đường huyện 12 đoạn mà cử tri phản ánh thuộc lý trình từ Km17+500 đến Km25+500 với mặt đường hiện hữu rộng 3,5m, kết cấu mặt đường là bê tông nhựa nóng. Năm 2019 cử tri huyện Trà Cú có đề nghị nâng cấp, mở rộng đoạn đường này, để thực hiện kiến nghị của cử tri nên ngày 14/11/2019 Sở GTVT đã có cuộc họp với UBND huyện Trà Cú, Sở Kế hoạch đầu tư và Sở Tài chính, tại cuộc họp UBND huyện Trà Cú cho biết số hộ bị ảnh hưởng bởi dự án khoản 837 hộ, huyện đã tổ chức họp dân và chỉ có 542 hộ thống nhất hiến đất, cây trái hoa màu và vật kiến trúc để thực hiện dự án, 145 hộ yêu cầu bồi thường thiệt hại còn lại 150 hộ chưa tiếp xúc được do đi làm ăn xa; mặt khác trước đây đoạn đường này người dân đã hiến đất để thi công nếu nâng cấp, mở rộng thì khả năng vận động nhân dân tiếp tục hiến đất là khó khăn; do đó cuộc họp đã thống nhất đề Sở GTVT trình cấp thẩm quyền đăng ký vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn năm 2021-2025 để thực hiện dự án theo quy hoạch là đường cấp IV đồng bằng với bề rộng nền đường 9m, bề rộng mặt đường 8m và bồi thường, hỗ trợ cho người dân theo quy định. Ngày 15/11/2019 Sở GTVT đã có văn bản số 427/BC-SGTVT báo cáo UBND tỉnh cho chủ trương đầu tư với quy mô đường cấp IV đồng bằng với bề rộng nền đường 9m, bề rộng mặt đường 8m và xây dựng hệ thống thoát nước với tổng mức đầu tư khoảng 73 tỷ đồng; ngày 02/12/2019 Sở Kế hoạch Đầu tư có văn bản số 2273/SKHĐT đề nghị Văn phòng UBND tỉnh báo cáo với Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét là Sở Kế hoạch Đầu tư ghi nhận và sẽ tổng hợp dự án vào danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, tuy nhiên do chưa cân đối được nguồn

vốn nên đến nay dự án vẫn chưa được đưa vào kế hoạch đầu tư công để triển khai thực hiện.

Trước mắt, Sở GTVT sẽ làm việc với UBND huyện Trà Cú để vận động người dân hiến đất, nếu được sự đồng thuận cao của người dân thì Sở GTVT sẽ báo cáo cấp thẩm quyền xem xét cho triển khai mở rộng mỗi bên 01m như kiến nghị của cử tri bằng nguồn vốn sự nghiệp trong năm 2024. Trong năm 2023 Sở GTVT sẽ chỉ đạo đơn vị quản lý phối hợp với địa phương thực hiện khảo sát, xử lý đảm bảo thoát nước tạm để đảm bảo giao thông.

Sở GTVT ghi nhận ý kiến của cử tri huyện Trà Cú và sẽ tiếp tục báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, cân đối nguồn vốn bổ sung vào kế hoạch đầu tư công để triển khai thực hiện công trình theo đúng qui mô quy hoạch được duyệt.

5. Cử tri xã Nhị Long, huyện Càng Long Đề nghị ngành chức năng, xem xét hỗ trợ khắc phục tình trạng Quốc lộ 60 cũ chiều dài 600m (áp Cầu Đúc) hiện đã xuống cấp ảnh hưởng đến đường cấp thoát nước.

*** Sở Giao thông vận tải phối hợp với Văn phòng quản lý đường bộ IV.4 xin trả lời như sau:**

Đoạn đường Quốc lộ 60 mà cử tri phản ánh có mặt đường rộng từ 5,0-5,5m, mặt đường êm thuận, tầm nhìn thông thoáng, hệ thống an toàn giao thông đầy đủ.

Ngày 27/6/2023 Văn phòng quản lý đường bộ IV.4 phối hợp cùng Sở GTVT kiểm tra hiện trường ghi nhận có hiện tượng đọng nước cục bộ tại vị trí nút giao Quốc lộ 60 cũ với Quốc lộ 60 mới. Nguyên nhân đọng nước do địa phương xây dựng khuôn viên trồng hoa nhưng không xây dựng hệ thống thoát nước, đến nay Văn phòng quản lý đường bộ IV.4 đã khơi rãnh để thoát nước xong, tuy nhiên về lâu dài để khắc phục triệt để việc đọng nước thì đề nghị địa phương xây dựng hệ thống thoát nước tại khuôn viên trồng hoa (đính kèm văn bản số 285/VPQLĐB IV.4 ngày 27/06/2023 của Văn phòng quản lý đường bộ IV.4, tuy nhiên ngày 29/6/2023 Sở GTVT mới nhận được).

Trên đây là ý kiến trả lời các kiến nghị cử tri của Sở GTVT./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND các huyện Cầu Ngang; Càng Long và Trà Cú (p/h);
- Trang thông tin điện tử của Sở;
- Ban Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Dương Văn Ni

KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ IV
VĂN PHÒNG QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ IV.4

Số: 235/VPQLDBIV.4

V/v trả lời kiến nghị cử tri trước kỳ họp giữa năm 2023 – HĐND tỉnh khóa X.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 17 tháng 06 năm 2023.

Kính gửi: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Trà Vinh.

Tiếp nhận văn bản số 675/SGTVT-KCHT ngày 23/06/2023 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Trà Vinh về việc phối hợp trả lời kiến nghị cử tri trước kỳ họp giữa năm 2023 – HĐND tỉnh khóa X.

Ngày 27/6/2023, Văn phòng Quản lý đường bộ IV.4 đã phối hợp với Sở Giao thông Vận tải tỉnh Trà Vinh kiểm tra hiện trường theo nội dung kiến nghị cử tri: “Đề nghị ngành chức năng, xem xét hỗ trợ khắc phục tình trạng Quốc lộ 60 cũ chiều dài 600m (ấp Cầu Đúc) hiện đã xuống cấp ảnh hưởng đến đường cấp thoát nước” xin phúc đáp đến Sở Giao thông Vận tải tỉnh Trà Vinh như sau:

1./ Hiện trạng: Quốc lộ 60 qua ấp Cầu Đúc có lý trình từ Km54+000-Km54+900, mặt đường láng nhựa rộng 5,0- 5.5m, mặt đường êm thuận, tầm nhìn thông thoáng, hệ thống an toàn giao thông đầy đủ.

2./ Kết quả kiểm tra: trên cơ sở kết quả kiểm tra thực tế tại hiện trường, đoàn kiểm tra ghi nhận tình hình đọng nước lề đường cục bộ tại vi lộ gia cố mở rộng thuộc nút giao Quốc lộ 60 với đường dẫn cầu Cổ Chiên tại Km54+950. Nguyên nhân đọng nước do địa phương cải tạo, xây dựng khuôn viên trồng hoa nhưng không xây dựng hệ thống thoát nước.

3./ Kết quả khắc phục: Văn phòng Quản lý đường bộ IV.4 đã chỉ đạo Công ty 715 (Nhà thầu QLBT) tiến hành ban gạt, khơi rãnh thoát nước, sửa chữa mặt đường phát sinh hư hỏng, hiện tại đã khắc phục xong.

Nhằm đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị. Văn phòng Quản lý đường bộ IV.4 đề nghị địa Sở Giao thông Vận tải tỉnh Trà Vinh có ý kiến đề nghị địa phương bổ sung hệ thống thoát tại khuôn viên trồng hoa lý trình Km54+950, trái tuyến

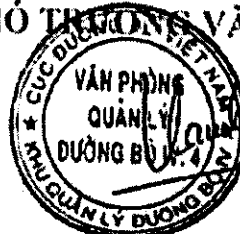
Văn phòng Quản lý đường bộ IV.4 phúc đáp đến Sở Giao thông Vận tải tỉnh Trà Vinh./.

(Dính kèm hình ảnh khắc phục).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Khu QLDBIV “ thay báo cáo”;
- Trưởng văn phòng “ báo cáo”;
- Công ty 715 “p/hợp thực hiện”;
- Lưu VTCC.

KT. TRƯỞNG VĂN PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG VĂN PHÒNG



Hoàng Ngọc Hà

**BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1420/CAT-PV01

Trà Vinh, ngày 29 tháng 6 năm 2023

V/v trả lời kiến nghị của cử tri trước kỳ họp
giữa năm 2023 – HĐND tỉnh khóa X

Kính gửi:

- TT. Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- TT. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

Ngày 21/6/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh có Công văn số 2636/UBND-THNV về việc trả lời kiến nghị của cử tri trước kỳ họp giữa năm 2023 – Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Công an tỉnh giải đáp một số ý kiến của cử tri, cụ thể như sau:

1. Đối với kiến nghị của cử tri các xã: Hiệp Mỹ Tây, Trường Thọ, huyện Cầu Ngang và xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành

Nội dung kiến nghị: *“Thực hiện Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh quy định số lượng, chế độ, chính sách đối với Công an xã bán chuyên trách được tiếp tục sử dụng tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Theo Điều 1 khoản 1 về quy định số lượng Công an xã bán chuyên trách được tiếp tục sử dụng để tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở là 1.300 người. Trường hợp những người được giữ lại theo Nghị quyết này mà xin nghỉ việc thì không được tuyển bổ sung vào các vị trí công tác đã xin nghỉ.*

Kiến nghị xem xét được tuyển mới đối với những Công an viên áp đã xin nghỉ nhưng không làm tăng thêm số lượng đã quy định”.

Trả lời:

Thực hiện Nghị định số 42/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định việc xây dựng Công an xã, thị trấn chính quy và chủ trương chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Công an về việc giữ lại lực lượng Công an xã bán chuyên trách hiện đang còn công tác để tham gia bảo đảm an ninh, trật tự ở cơ sở, Công an tỉnh đã chỉ đạo Công an các huyện, thị xã, thành phố rà soát lại số lượng Công an xã bán chuyên trách hiện còn đang công tác để đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về số lượng, chế độ, chính sách đối với lực lượng Công an xã bán chuyên trách được tiếp tục sử dụng tham gia đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Trên cơ sở báo cáo của Công an các huyện, thị xã, thành phố, Công an tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 quy định về số lượng, chế độ, chính sách đối với lực lượng Công an xã bán chuyên trách được tiếp tục sử dụng tham gia đảm bảo an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Theo Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thì chỉ giữ lại những người hiện đang còn công tác và không được tuyển mới lực lượng Công an

xã bán chuyên trách. Qua thời gian triển khai thực hiện Nghị quyết số 26, Công an tỉnh đã nhận được phản ánh của một số địa phương về việc không được tuyển mới Công an xã bán chuyên trách và đã có báo cáo về HĐND, UBND tỉnh để đề xuất kiện toàn lực lượng Công an xã bán chuyên trách.

Tuy nhiên, hiện nay Bộ Công an đang được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng dự án Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, dự án Luật này sẽ được cho ý kiến tại kỳ họp thứ 5 và dự kiến thông qua tại kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023), Quốc hội khóa XV, theo đó, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở sẽ bao gồm lực lượng Công an xã bán chuyên trách. Vì vậy, qua đề xuất của Công an tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh đã đề nghị UBND tỉnh chờ đến khi Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các văn bản pháp luật có liên quan được ban hành, có hiệu lực thi hành thì tham mưu HĐND ban hành Nghị quyết đề cử, kiện toàn lại lực lượng này theo quy định.

Từ các vấn đề nêu trên, hiện tại Công an tỉnh chưa có cơ sở để đề xuất HĐND tỉnh cho tuyển mới Công an xã bán chuyên trách.

2. Đối với kiến nghị của cử tri xã Tân An, huyện Càng Long

Nội dung kiến nghị: *“Kiến nghị quan tâm, tăng cường tuần tra xử lý các tàu, ghe chạy với tốc độ cao gây nguy hiểm trong lưu thông”.*

Trả lời:

Qua xác minh, nắm tình hình giao thông đường thủy tại các tuyến thuộc xã Tân An và khu vực lân cận, xác định, trong các thời điểm nước mặn lên cao (chủ yếu là trước mùa mưa), tất cả các cống đập ngăn mặn ra vào huyện Càng Long đều đóng, mỗi ngày hoặc hai ngày mở cống 01 lần cho phương tiện thủy ra vào. Từ đó, có lúc xảy ra một số trường hợp phương tiện thủy chờ hàng hóa tranh thủ thời gian, chạy nhanh để kịp lúc mở cống, giao nhận, tiêu thụ hàng hóa, có trường hợp tạo sóng, ảnh hưởng đến phương tiện thủy khác (chủ yếu là loại nhỏ, thô sơ đi lại trên tuyến).

Thời gian qua, Ban Giám đốc Công an tỉnh đã chỉ đạo Phòng Cảnh sát giao thông và Công an huyện Càng Long triển khai thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp, giải pháp để nắm, quản lý chặt các tuyến, địa bàn, bến bãi, phương tiện thủy, tăng cường lực lượng, phương tiện tuyên truyền, giáo dục về trật tự, an toàn giao thông đường thủy và kiểm tra, tuần tra kiểm soát khép kín địa bàn, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, nhất là các hành vi có nguy cơ cao dẫn đến tai nạn. Qua đó, góp phần duy trì trật tự, kỷ cương, bảo đảm giao thông thông suốt, trật tự, giảm thiểu nguy cơ tai nạn. Từ năm 2018 đến nay, không xảy ra tai nạn giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.

Thời gian tới, để tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, chủ động phòng ngừa tai nạn giao thông đường thủy, tiếp thu kiến nghị của cử tri, Ban Giám đốc Công an tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Phòng Cảnh sát giao thông phối hợp với Công an huyện Càng Long tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả các mặt công tác trên địa bàn. Trong đó, tập trung một số vấn đề như sau:

- Tập trung nắm, quản lý chặt tình hình phương tiện hoạt động trên các tuyến, trong đó có các tàu, ghe chạy tốc độ cao, phương tiện nhỏ, thô sơ, không đăng ký, đăng kiểm khu vực xã Tân An.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật; tuân tra kiểm soát kịp thời phát hiện xử lý nghiêm đối với phương tiện có động cơ có hành vi vi phạm, như: vi phạm về điều kiện hoạt động, không đăng ký, đăng kiểm, hết niên hạn sử dụng, vi phạm về đóng mới, sửa chữa, phục hồi phương tiện, không trang bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ, tín hiệu an toàn, phao cứu sinh, người lái không có bằng, chứng chỉ chuyên môn theo quy định, vi phạm báo hiệu hạn chế tạo sóng hoặc các báo hiệu cấm khác, lạng lách gây nguy hiểm cho phương tiện khác, không giảm tốc độ theo quy định,...

- Hướng dẫn, vận động phương tiện thô sơ dưới 1 tấn hoặc sức chở dưới 5 người thuộc diện miễn đăng ký thực hiện đúng quy định về bảo đảm điều kiện an toàn khi hoạt động – như phải trang bị và sử dụng áo phao, dụng cụ cứu sinh cho người đi trên phương tiện, có thắp đèn báo hiệu vào ban đêm, tránh và nhường đường cho phương tiện có động cơ khi đi đối hướng hoặc cắt hướng nhau...

3. Đối với kiến nghị của cử tri xã Mỹ Cẩm, huyện Cà Mau

Nội dung kiến nghị: *“Đề nghị thường xuyên giám sát công trình thi công trụ sở Công an huyện Cà Mau có đảm bảo chất lượng hay không và các khoản chi trả tiền công cho công nhân có kịp thời hay không, để công trình làm xong đưa vào sử dụng bảo đảm chất lượng”.*

Trả lời:

Công trình trụ sở làm việc Công an huyện Cà Mau được khởi công xây dựng từ ngày 12/3/2021 và dự kiến kết thúc hợp đồng vào ngày 24/02/2024. Trong quá trình thi công, Công an tỉnh đã chỉ đạo Phòng Hậu Cần phối hợp chặt chẽ với các đơn vị tư vấn quản lý dự án (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Trà Vinh), Nhà thầu tư vấn giám sát (Công ty cổ phần tư vấn đô thị Việt Nam VINACITY) và Nhà thầu thi công (Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại 195) luôn theo dõi, giám sát chặt chẽ tiến độ, chất lượng, an toàn và vệ sinh lao động thi công công trình; các vật liệu, thiết bị khi đưa vào công trình đều được kiểm tra, kiểm định chất lượng theo quy định trước khi thi công đảm bảo chất lượng hồ sơ thiết kế được duyệt.

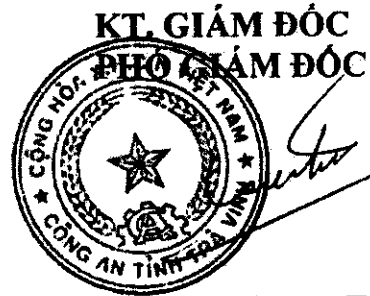
Trong quá trình thi công xây dựng công trình, Chủ đầu tư đã tạm ứng, thanh toán đầy đủ, kịp thời khối lượng được nghiệm thu cho nhà thầu không để xảy ra tình trạng nợ khối lượng thanh toán cho nhà thầu. Tuy nhiên, qua theo dõi có 02 vụ công nhân phản ánh vấn đề nhà thầu nợ lương công nhân, qua đó, Công an tỉnh đã chỉ đạo xác minh làm rõ, xác định Nhà thầu thi công là Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại 195 có giao khoán khối lượng công việc cho cá nhân đại diện Tổ, Đội thi công cùng nhóm công nhân thực hiện một số hạng mục công trình và Công ty đã thanh toán đầy đủ cho các Tổ, Đội để thực hiện việc chi trả tiền lương cho công nhân nhưng do đại diện các Tổ, Đội không thanh toán tiền lương cho công nhân dẫn đến công nhân phản ánh nhà thầu nợ lương. Trên cơ sở đó, Công an tỉnh

đã làm việc với Nhà thầu thi công là Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và thương mại 195 để xử lý dứt điểm việc chi trả tiền nợ lương công nhân.

Trên đây là nội dung trả lời kiến nghị của cử tri trước kỳ họp giữa năm 2023 – Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, Công an tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh năm. / *Quot*

Nơi nhận:

- Như trên (để báo cáo);
- Đ/c Giám đốc (để báo cáo);
- Phòng PC08, PH10 (để th/dõi, đ/xuất);
- BLĐ.PV01, TMCS, PC (t/dõi, đ/xuất);
- Lưu VT, PV01(PC). *06 bản*



Đại tá Lê Văn Tư

UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 571 /BC-SNN

Trà Vinh, ngày 27 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Về việc trả lời kiến nghị của cử tri
trước kỳ họp giữa năm 2023- HĐND tỉnh khóa X

Kính gửi:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh.

Thực hiện Công văn số 2636/UBND-THNV ngày 21/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trả lời kiến nghị của cử tri trước kỳ họp giữa năm 2023-HĐND tỉnh khóa X.

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện như sau:

1. Nội dung kiến nghị của cử tri xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải tại số thứ tự 8 phụ lục kèm theo Công văn số 2636/UBND-THNV

Kiến nghị hỗ trợ cho Trạm cấp nước Hiệp Thạnh 01 máy phát điện dự phòng để khi cúp điện vẫn đảm bảo việc cung cấp nước cho bà con sinh hoạt.

Trả lời: Để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân trên địa bàn xã Hiệp Thạnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Trung tâm Nước sạch và VSMTNT trang bị 01 máy phát điện cho trạm cấp nước Hiệp Thạnh. Dự kiến đến hết ngày 27/6/2023 sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng để khi cúp điện vẫn đảm bảo việc cung cấp nước cho bà con sinh hoạt.

2. Nội dung kiến nghị của cử tri thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần tại số thứ tự 9 phụ lục kèm theo Công văn số 2636/UBND-THNV

Về đầu tư đường nông thôn trên tuyến đê bao khóm 4, chiều dài 3,2km (từ bến phà đến cống Út Cầm) đã được Sở Nông nghiệp và PTNT đầu tư và nâng cấp năm 2020, nhưng tuyến đê này thường xuyên bị sạt lở, do đó đề nghị nâng cấp thành đường giao thông nông thôn.

Trả lời: Tuyến đê bao ven sông đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đầu tư trước đây do người dân hiến đất để thực hiện dự án, tuyến đê bao chủ yếu ngăn triều cường, bảo vệ đất sản xuất của người dân ven sông Hậu, do tuyến đê nằm gần với sông Hậu thường xuyên bị sạt lở nếu nâng cấp thành đường giao thông để ổn định lâu dài thì chi phí đầu tư tương đối lớn. Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần rà soát, có văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và

PTNT, khi đó Sở sẽ phối hợp các ngành liên quan và địa phương khảo sát, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Nội dung kiến nghị của cử tri xã Long Hòa, Châu Thành tại số thứ tự 10 phụ lục kèm theo Công văn số 26361/UBND-THNV

Đề nghị “xây dựng nhà ở xã hội trong khu tái định cư ấp Cồn Phụng, xã Long Hòa để cho người dân vào định cư và trả dần tiền xây dựng nhà”. Vì chính sách hỗ trợ di dời trực tiếp cho các hộ dân (mức hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ) nguồn vốn này trong những năm qua được sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp do ngân sách Trung ương phân bổ từ Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ (Hiện được sửa đổi bằng Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ). Đồng thời, ngân sách Trung ương (vốn sự nghiệp) năm 2022 chưa có phân bổ cho tỉnh Trà Vinh kinh phí hỗ trợ di dời dân. Do đó hiện nay đối với các hộ tại khu vực sạt lở tại ấp Cồn Phụng rất lo lắng, cần được đầu tư hỗ trợ.

Trả lời

- Dự án Di dân sạt lở ấp Cồn Phụng, xã Long Hòa được đầu tư hoàn thành năm 2021, mục tiêu đầu tư xây dựng di dời 120 hộ dân ra khỏi vùng nguy cơ sạt lở bờ sông, hạn chế thấp nhất ảnh hưởng của thiên tai. Sở Nông nghiệp và PTNT đã giao Chi cục Phát triển nông thôn phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Châu Thành, Ủy ban nhân dân xã Long Hòa tuyên truyền, vận động các hộ dân thực hiện di dời vào khu dân cư tập trung của dự án. Kết quả ngày 28/10/2022 đã có 80 hộ dân nộp đơn tự nguyện bố trí, ổn định dân cư và Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành có Quyết định số 2042/QĐ-UBND phê duyệt danh sách các hộ dân được bố trí, ổn định dân cư vào vùng dự án Di dân sạt lở ấp Cồn Phụng, xã Long Hòa.

- Do đó, theo kiến nghị của cử tri xã Long Hòa “đề nghị xây dựng nhà ở xã hội trong khu tái định cư ấp Cồn Phụng, xã Long Hòa để cho người dân vào định cư và trả dần tiền xây dựng nhà” là chưa phù hợp với phạm vi và đối tượng của Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ (*Chương trình thực hiện bố trí ổn định dân cư theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước tại các vùng: Thiên tai (sạt lở đất, sụt lún đất, lở, lũ quét, ngập lụt, nước dâng); đặc biệt khó khăn (thiếu đất, thiếu nước sản xuất, nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu; ô nhiễm môi trường; các làng chày trên sông, đằm phá); biên giới hải đảo (gồm cả Khu kinh tế - quốc phòng); vùng dân di cư tự do đến đời sống quá khó khăn và khu rừng đặc dụng*). Nguồn vốn Ngân sách Trung ương và Ngân sách địa phương hỗ trợ để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu đối với vùng bố trí ổn định dân cư tập trung theo dự án được duyệt, bao gồm các hạng mục: Bồi thường, giải phóng mặt bằng; san lấp mặt bằng đất ở tại điểm tái định cư; khai hoang đất sản xuất (đối với khai hoang tập trung); đường giao thông (nội vùng dự án và đường nối điểm dân cư mới đến tuyến giao thông gần nhất); thủy lợi, điện sinh hoạt, nước sinh hoạt và một số công trình thiết yếu khác. Tại Quyết định số 590/QĐ-TTg

ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ (không có quy định xây dựng nhà ở xã hội trong khu tái định cư).

4. Nội dung kiến nghị của cử tri thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần tại số thứ tự 11 phụ lục kèm theo Công văn số 2636/UBND-THNV

Gồm 02 đề nghị:

(1) Đề nghị đầu tư tuyến đê bao Khóm 3 kết hợp với đường dân sinh, chiều dài 530m (từ Xi nghiệp chế biến thủy sản Cầu Quan đến bến phà cũ Cầu Quan) đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khảo sát.

Trả lời: Thời gian vừa qua Sở Nông nghiệp và PTNT đã khảo sát, nhận thấy vào thời điểm triều cường dâng cao nước tràn qua tuyến đê bao. Tuy nhiên để nâng cấp tuyến đê bao đảm bảo ngăn triều cường kết hợp với tuyến đường dân sinh, chi phí đầu tư tương đối lớn (vì phải bồi thường đất cho người dân sống ven tuyến đê bao hiện hữu) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện. Trước mắt, địa phương cần đổi nguồn đắp bờ bao tạm để chống tràn cho nhân dân, lâu dài UBND huyện Tiểu Cần xem xét bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn của huyện.

(2) Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét đầu tư công hợp ngăn mặn, trữ ngọt tại Vàm Mắc Bắc Cầu Quan, nhằm đảm bảo ngăn triều cường và hiện tượng xâm nhập mặn ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp của bà con với diện tích khoảng 150ha cho tổng số 36 hộ dân trên địa bàn thị trấn.

Trả lời: Việc đề xuất đầu tư Công Hợp tại Rạch Mắc Bắc - Cầu Quan để ngăn triều cường và xâm nhập mặn cho 01 vùng sản xuất với diện tích 150 ha, hiện tại cần phải xem xét, vì kinh phí đầu tư công lớn trong khi diện tích phục vụ không lớn. Để đảm bảo ngăn triều cường và xâm nhập mặn không ảnh hưởng đến diện tích sản xuất của người dân trong khu vực, trước mắt đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần rà soát đắp cục bộ các vị trí đê bao (thấp) để chống tràn. Về lâu dài, đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Tiểu Cần rà soát, có văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT, khi đó Sở sẽ phối hợp các ngành liên quan và địa phương khảo sát, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

5. Nội dung kiến nghị của cử tri xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần tại số thứ tự 12 phụ lục kèm theo Công văn số 2636/UBND-THNV

Cử tri phản ánh tuyến đê bao ven sông Hậu đã đầu tư xây dựng nhưng hiện nay đã xuống cấp, nhiều đoạn bị sạt lở, triều cường dâng nước vào ngập úng gây thiệt hại đến cây trái, hoa màu. Kiến nghị xem xét sửa chữa, nâng cấp tuyến đê bao với chiều dài 4.000m để tạo thuận lợi cho người dân sản xuất.

Trả lời: Đối với nhiều đoạn bị sạt lở đê bao ven sông Hậu: Sở Nông nghiệp và PTNT được biết Sở Khoa học và Công nghệ đang thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học "Đánh giá, dự báo chế độ dòng chảy (lưu lượng, mực nước, chất lượng nước) và diễn biến bồi xói tuyến sông Cổ chiên và sông Hậu tỉnh Trà Vinh" (dự kiến hoàn thành và trình phê duyệt vào cuối tháng 6/2023). Khi đề tài hoàn thành và được duyệt, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

căn cứ kết quả nghiên cứu áp dụng vào tình hình thực tế làm cơ sở đề xuất giải pháp để khắc phục mang tính lâu dài bền vững. Tuy nhiên trước mắt đề nghị địa phương cân đối nguồn đắp và gia cố tạm để hạn chế sạt lở.

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo Thường trực HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh nắm, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD và các PGD Sở;
- UBND các huyện: Tiểu Cần, Châu Thành;
- UBND thị xã Duyên Hải;
- UBND thị trấn Cầu Quan;
- Các Chi cục: Thủy lợi, PTNT;
- Trung tâm Nước sạch và VSMTNT;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Quang Răng